

NĂM THÁNH 2010

TÀI LIỆU LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI DÂN CHÚA VIỆT NAM
(21-25.11.2010)



LƯỢC ĐỒ TỔNG QUÁT

DẪN NHẬP: Giới thiệu *Tài Liệu Làm Việc* của Đại Hội Dân Chúa 5

PHẦN I. NỀN TẢNG THẦN HỌC

Chương 1. **MẪU NHIỆM** 8

Giáo Hội Chúa Kitô giữa lòng quê hương Việt Nam

Chương 2. **HIỆP THÔNG** 20

Giáo Hội như dấu chỉ và khí cụ của sự hiệp nhất giữa con người với Thiên Chúa và giữa con người với nhau

Chương 3. **SỨ VỤ** 29

Giáo Hội Việt Nam và sứ mạng loan báo Tin Mừng

PHẦN II. HƯỚNG ĐI MỤC VỤ

1. Củng cố mối hiệp thông giữa tín hữu với Thiên Chúa 48

2. Hội nhập văn hóa 50

3. Phát huy sự hiệp thông và tham gia trong đời sống Giáo Hội 51

4. Đào tạo nhân sự 53

5. Loan báo Tin Mừng trong hoàn cảnh ngày nay 54

6. Công bằng xã hội và thực thi bác ái 56

DẪN NHẬP

(1) Giáo Hội tại Việt Nam, tràn ngập hân hoan trong Chúa Thánh Thần, cất vang lời ngợi khen Chúa Cha, Đấng đã trao ban cho đoàn con của Ngài trên đất nước Việt Nam này ơn phúc nhận biết Chúa Giêsu Kitô và mầu nhiệm khôn dò của Người (x. Pl 3,7-8. 10; Ep 2,8-9; Gl 4,8).¹ Trong bối cảnh của Năm Thánh kỷ niệm 350 năm thiết lập hai địa phận đại diện tông tòa đầu tiên và 50 năm thiết lập hàng Giáo Phẩm Việt Nam, niềm vui lại càng dâng cao trong tâm tình cảm mến tri ân khi nhìn lại những chặng đường lịch sử đã qua và khám phá những hoa trái dồi dào từ đời sống đức tin kiên cường anh dũng của bao thế hệ tiền nhân, nhất là của các Thánh Tử Đạo tại Việt Nam.

Càng tri ân Thiên Chúa, Giáo Hội tại Việt Nam càng nhận ra mình còn nhiều thiếu sót đối với tình yêu và lòng nhân hậu của Thiên Chúa (x. Tv 50). Tâm tình sám hối xin dâng lên Thiên Chúa vì nhiều khi Giáo Hội đã che khuất thay vì bày tỏ khuôn mặt đầy yêu thương của Ngài cho những người chung quanh, đồng thời chân thành xin lỗi mọi người vì đã chưa yêu mến và phục vụ con người như Chúa Kitô mong đợi. Với thái độ khiêm nhường xin ơn tha thứ và ơn thánh hóa để

1 x. Vatican II, *DV* 1; cũng xem Ủy Ban Giáo lý Đức Tin (từ đây: UBGLĐT) trực thuộc Hội Đồng Giám mục Việt Nam (từ đây: HDGMVN), *Đề cương Giáo Hội tại Việt Nam: Mầu Nhiệm, Hiệp Thông, Sứ Vụ* (từ đây: *Đề cương Giáo Hội tại Việt Nam 2010*), số 1.

luôn là Hiền Thê tinh tuyền của Chúa Kitô (x. Ep 5,26) và trở nên Thánh Đô mới của Thiên Chúa (x. Kh 21,9-14), Giáo Hội tại Việt Nam ước mong thực hiện cuộc đổi mới trong niềm tin tưởng vào Thiên Chúa toàn năng và giàu lòng thương xót, Đấng đang dẫn dắt lịch sử đến chỗ viên thành.²

Nỗi thao thức canh tân chính là động lực thúc đẩy Hội Đồng Giám Mục Việt Nam triệu tập Đại Hội Dân Chúa toàn quốc như cao điểm của chương trình hoạt động trong Năm Thánh 2010. Tài liệu làm việc của Đại Hội Dân Chúa được đúc kết từ đề cương *Giáo Hội tại Việt Nam: Mâu Nhiệm – Hiệp Thông – Sứ Vụ*, cùng với những suy tư góp ý từ nhiều nơi gửi về cũng như các tài liệu của Huấn quyền Giáo Hội. Nếu *Thư chung 1980* đã vạch hướng cho các tín hữu sống đức tin trong chặng đường lịch sử sau ngày thống nhất đất nước năm 1975, thì *Đại hội Dân Chúa 2010* cũng được kỳ vọng sẽ mở hướng cho Giáo Hội tại Việt Nam tiến bước trên chặng đường mới, giữa lòng một đất nước đang đổi thay nhanh chóng trong một thế giới cũng đang không ngừng biến chuyển. Đại Hội Dân Chúa biểu hiện một Giáo Hội hiệp nhất, cùng nhau kiếm tìm và thực thi thánh ý Thiên Chúa, để hoàn chỉnh những gì còn thiếu sót, đồng thời nghiên cứu và phát huy những phương thức mới, hầu tiến bước vững vàng hơn trong cuộc hành trình đức tin với ý thức ngày thêm sâu sắc về mâu nhiệm Giáo Hội, về tình hiệp thông và sứ vụ của đoàn môn đệ Chúa Kitô giữa lòng quê hương Việt Nam.³

2 x. Đức Gioan Phaolô II, *Sứ điệp gửi hàng Giám mục Việt Nam kỷ niệm 25 năm thành lập, 1960-1985*; HĐGMVN, *Tài liệu mục vụ chuẩn bị mừng năm thánh 2000*, số I.2; *Thư chung 1980*, số 15.

3 x. HĐGMVN, *Đề án: Cộng Đồng Dân Chúa Việt Nam cử hành năm thánh 2010*, phần I; *Cộng Đồng Dân Chúa Việt Nam cử hành năm thánh 2010*, Nội qui, Phần I; cũng xem Đức Bênêđictô XVI, *Huấn từ trong buổi triều yết dành cho các Giám mục Việt Nam dịp Ad Limina 2009*.

PHẦN I

NỀN TẢNG THẦN HỌC

CHƯƠNG I

MÀU NHIỆM

GIÁO HỘI CHÚA KITÔ GIỮA LÒNG QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM

(2) Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam luôn ý thức mình là Giáo Hội của Chúa Kitô, Đấng mãi mãi là đá tảng góc tường, là nguồn mạch và cùng đích của căn tính cũng như hoạt động của toàn thể cộng đồng tín hữu. Thật vậy, Giáo Hội được thiết lập không phải do con người tự ý qui tụ, lại càng không phải do những xu thế hay động cơ chính trị, kinh tế hay văn hóa. Giáo Hội được khai sinh do chính ý định ngàn đời của Thiên Chúa Cha, được hướng dẫn và tăng trưởng nhờ tin vào Chúa Kitô phục sinh và trong sức mạnh của Chúa Thánh Thần, qua các mục tử hiệp thông với Đức Giáo hoàng.⁴ Giáo Hội hoàn toàn phát xuất từ Thiên Chúa, sống nhờ Thiên Chúa và hướng tới Thiên Chúa.

4 x. Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Letter to the Bishops of the Catholic Church on some aspects of the Church understood as Communion – Communionis notio*, May 28, 1992; cũng xem HĐGMVN, *Thông cáo 1986; Thư chung 1989*; Đức Gioan Phaolô II, *Diễn từ gửi hàng Giám Mục Việt Nam nhân dịp Ad Limina, 1990*; Ủy ban Giáo dân (từ đây: UBGD) trực thuộc HĐGMVN, *Tài liệu Vai trò của người giáo dân trong Giáo Hội Việt Nam 50 năm qua*, trg 1.

Với trọn niềm tin, cậy, mến, đoàn tín hữu Việt Nam đã đón nhận Thiên Chúa tình yêu, đồng thời cũng nhận lãnh sứ mạng loan báo Tin Mừng cứu rỗi cho anh chị em đồng bào của mình. Và trên quê hương Việt Nam, với một nền văn hóa đặc thù và độc đáo, gồm cả những điểm mạnh và điểm yếu, cộng đoàn các môn đệ Chúa Kitô có trách nhiệm thể hiện và thực hiện cuộc nhập thể của Giáo Hội duy Nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền.⁵ Do đó, Giáo Hội tại Việt Nam chính là bí tích, nghĩa là dấu chỉ và khí cụ của tình yêu Thiên Chúa cho quê hương này,⁶ và Giáo Hội đồng hành với người dân Việt trong mọi thăng trầm của lịch sử cũng như mọi nỗi niềm cuộc sống.⁷

1. Chiều Kịch Ba Ngôi trong Mẫu Nhiệm Giáo Hội

(3) Các tín hữu tại Việt Nam vẫn luôn xác tín Giáo Hội là Dân Thiên Chúa, là Thân Mình Đức Kitô, là Đền Thờ Chúa Thánh Thần, đồng thời cũng ý thức chính mình là thành phần, chi thể và viên đá xây dựng Giáo Hội. Chính niềm xác tín và ý thức này đã là cơ sở làm nảy sinh nhiều sáng kiến làm phong phú cho cuộc sống các kitô hữu Việt Nam.⁸ Dĩ nhiên những hình ảnh mang tính biểu tượng này chưa hẳn đã được mọi người thấu triệt ý nghĩa, nhưng trong một mức độ nào đó, các tín hữu Việt Nam đã thể hiện được những nội dung ấy của Giáo Hội trong nếp sống của mình, kể cả trong những hoàn

5 x. Vatican II, LG 23; Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Letter to the Bishops of the Catholic Church on some aspects of the Church understood as Communion – Communionis notio*, May 28, 1992, số 9; FABC I, 9 trong *For All Peoples in Asia* (từ đây, *For All*) vol. 1, Claretian Publications, Quezon (1992) trg. 14.

6 x. HĐGMVN, *Thư chung 1989*.

7 HĐGMVN, *Thư chung 1980*, số 9.

8 x. Ủy ban Giáo dân (từ đây UBGD) trực thuộc HĐGMVN, *Tài liệu Vai trò của người giáo dân trong Giáo Hội Việt Nam 50 năm qua*.

cảnh khó khăn và thử thách.⁹ Cách nào đó, có thể nói họ đã sống trước những điều Giáo Hội sẽ minh định trong các văn kiện Công đồng.¹⁰

a. Dân Thiên Chúa

(4) Giáo Hội tại Việt Nam nhận biết mình thuộc về dân tộc được Thiên Chúa qui tụ và thiết lập khi ký kết giao ước mới và vĩnh cửu trong máu của chính Con Một Ngài. Trong đoàn Dân Thiên Chúa, các tín hữu thật sự bình đẳng trong phẩm giá, được chia sẻ cùng một ơn gọi làm con cái Thiên Chúa, có cùng một căn tính Kitô hữu.¹¹ Được thanh tẩy và mang ấn tín Chúa Thánh Thần, các tín hữu được thánh hiến cho Thiên Chúa (x. Ep 5,26), được tiếp nhận vào gia đình của Ngài (x. Ep 2,19),¹² và được thừa hưởng mọi gia sản ân phúc (x. Rm 8,17; 9, 4-5). Là Dân Thiên Chúa, Giáo Hội nhất thiết phải thể hiện chiều kích cộng đoàn. Vì thế, với ý thức mình phải là thành viên năng động, mỗi tín hữu, dù là giáo dân hay giáo sĩ, đều nhiệt thành cộng tác vào các hoạt động của Giáo Hội tùy theo ơn gọi và căn tính riêng của từng bậc sống.¹³ Tính cách đa dạng nơi các thành phần Dân Chúa được đón nhận như một ơn phúc làm cho đời sống và sứ vụ của Giáo Hội càng thêm phong phú.

Trong ý định khôn ngoan và nhân lành cùng với sự quan phòng kỳ diệu, Thiên Chúa đã chọn các môn đệ Chúa

9 x. UBGD trực thuộc HĐGMVN, *Tài liệu Vai trò của người giáo dân trong Giáo Hội Việt Nam 50 năm qua*.

10 x. Đức Gioan Phaolô II, *Diễn từ gửi hàng Giám Mục Việt Nam dịp Ad Limina* 24/11/1990, số 6; UBGD trực thuộc HĐGMVN, *Tài liệu Vai trò của người giáo dân trong Giáo Hội Việt Nam 50 năm qua*.

11 x. Vatican II, *LG* 9.

12 x. Vatican II, *LG* 5.

13 x. Đức Gioan Phaolô II, *Diễn từ gửi hàng Giám Mục Việt Nam dịp Ad Limina* 24/11/1990, số 4-6; HĐGMVN, *Thư chung 1991*, V-VII; UBGD trực thuộc HĐGMVN, *Tài liệu Vai trò người giáo dân 50 năm qua*, trg 2.

Kitô tại Việt Nam, cho gia nhập đoàn dân thánh “hăng say làm việc thiện” (Tt 2,14; x. Ep 4,17-24; Cl 3,5-8) để thực hiện kế hoạch cứu độ tất cả mọi người trên quê hương này. Trong hoàn cảnh lịch sử nhiều đổi thay của dân tộc Việt Nam, các môn đệ Chúa Kitô luôn trung thành với niềm xác tín ấy và nỗ lực sống đúng theo tư cách Dân Thiên Chúa, để từ đó, bằng nhiều cách thức bổ sung cho nhau, họ cùng thực thi điều đã quyết tâm là sống và loan báo Phúc Âm để phục vụ sự sống và sự phát triển toàn diện của tất cả mọi người.¹⁴ Ý thức về ơn gọi làm Dân Thiên Chúa sẽ giúp các tín hữu làm chứng cho một Giáo Hội hiện diện trên đất nước này không như một nhóm người xa lạ, hay như một cộng đồng tự cô lập theo một thứ chủ nghĩa chủng tộc hẹp hòi, nhưng là hiện thân của tình yêu Thiên Chúa trao tặng dân tộc Việt Nam.¹⁵

b. Thân Mình Chúa Kitô

(5) Dân Thiên Chúa trong Tân ước còn được gọi là Thân Mình Chúa Kitô, một hình ảnh tuyệt vời cho thấy rõ chiều kích mầu nhiệm của Giáo Hội, được biểu hiện trong sự kết hợp bất khả phân ly với Chúa Kitô là nguyên lý sống còn của Giáo Hội (x. 1 Cr 15, 3-14; Gl 1, 9). Chính Chúa Kitô “trong hy tế thập giá, đã sinh ra Giáo Hội như Hiền Thê và Thân Thể của Người,”¹⁶ đã yêu thương cứu chuộc Giáo Hội bằng giá máu cực thánh (x. 1 Pr 1,19; 1 Cr 6,20), không ngừng thánh hóa và làm cho Giáo Hội nên một với mình, và trao ban chính Thịt

14 x. Vatican II, *GS* 40-41; Đức Phaolô VI, *Evangelii nuntiandi (EN)*, số 19-20; Đức Gioan Phaolô II, *Redemptor hominis (RH)*, 12, 21; Đức Bê-nê-đi-cô XVI, *Deus caritas est (DCE)*, 21, 29; FABC IV, 1, 7, (*For All*, vol. 1, trg 275); HĐGMVN, *Thư chung 1980*; x. UBGD trực thuộc HĐGMVN, *Tài liệu Vai trò người giáo dân 50 năm qua*, trg 7.

15 x. Đức Gioan Phaolô II, *Diễn từ gửi hàng Giám Mục Việt Nam dịp Ad Limina 24/11/1990*, số 8; HĐGMVN, *Thư chung 1989; Thư chung 2001*, số 22; *Thông cáo 1986*; Các Giám Mục Miền Nam, *Thư Mùa Chay 2/3/1960*.

16 Đức Bê-nê-đi-cô XVI, Tông huấn *Sacramentum caritatis (SC)* 14;

Máu mình cho Giáo Hội (x. Ep 5,25, 35; 1 Cr 12, 27). Như thế, bí tích Thánh Thể chính là trái tim của Nhiệm Thể, là “nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống và sứ vụ của Giáo Hội.”¹⁷

Sống nhờ Thánh Thể và sống trong Nhiệm Thể, mỗi tín hữu phải làm tăng triển mối tương quan của từng người với Chúa Kitô là Đầu, đồng thời cũng phải làm sinh động mối tương quan giữa các chi thể với nhau trong tình bác ái, yêu thương. Trong các cộng đoàn Kitô hữu, mâu nhiệm này soi sáng cho những nỗ lực hiệp nhất giữa người giáo dân với các chủ chăn cũng như với nhau,¹⁸ đồng thời thúc đẩy cộng đoàn tín hữu học biết trân trọng và khích lệ việc sử dụng cách hữu hiệu những đoàn sủng được trao ban vì lợi ích của toàn Thân Mình là Giáo Hội của Chúa Kitô.¹⁹

c. *Đền Thờ Của Chúa Thánh Thần*

(6) Giáo Hội luôn xác tín Chúa Thánh Thần chính là linh hồn, là nguyên lý tác sinh và tác động trong Giáo Hội của Chúa Kitô.²⁰ Theo cách diễn tả của thánh Phaolô, cộng đoàn Dân Chúa được xây dựng để trở nên ngôi Đền Thờ của Chúa Thánh Thần, (x. 1 Cr 3,16-17; 6,19; Rm 8,9) được trang hoàng bằng muôn vàn ân điển (x. Rm 12,6-8; 1 Cr 12,4-11, 27-30; Ep 4,11-13). Đồng thời, “Chúa Thánh Thần là nguyên lý hiệp nhất, làm phát sinh và thúc đẩy đức ái. Cũng chính Chúa Thánh Thần là tác nhân chính yếu của công cuộc phúc âm hóa mới trong thời đại chúng ta.”²¹ Như thế, mọi hoạt động của Giáo Hội tại Việt

17 Đức Bê-nê-đi-ctô XVI, SC 3.

18 x. Vatican II, LG 23; SC 41-42.

19 x. Vatican II, LG 7.

20 x. Vatican II, LG 7; Đức Gioan Phaolô II, *Dominum et vivificantem (DV)*, 2-3, 53-54.

21 HĐGMVN, *Tài liệu mục vụ chuẩn bị mừng năm thánh 2000*, II, b. năm thứ hai (1998): Chúa Thánh Thần; cũng x. Đức Gioan Phaolô II, *Redemptoris Missio (RM)*, 21, 24-26, 37-38.

Nam hoàn toàn đến từ Chúa Thánh Thần, Đấng hằng thánh hóa các tín hữu và đem lại hiệu quả cho những nỗ lực bé nhỏ của con người. Chính Ngài làm cho Giáo Hội tại Việt Nam được hợp nhất trong đức tin và hiệp thông trong đức mến, được luôn kiên vững trong niềm hy vọng để quảng đại dẫn thân vào công cuộc thăng tiến các thực tại trần thế. Cũng chính Ngài làm cho Giáo Hội tại Việt Nam nên bén nhọn trước những dấu chỉ thời đại trong lịch sử.²²

Là Đền Thờ của Chúa Thánh Thần, nhờ tình yêu Thiên Chúa đã được đổ đầy trong lòng họ (x. Rm 5,5; 8,5-17), các môn đệ Chúa Kitô trung thành bước theo Thần Khí, (x. Gl 5,25) luôn nỗ lực vươn đến sự thánh thiện chính là sự hoàn thiện của đức ái.

Như thế, các tín hữu Việt Nam tin nhận Giáo Hội xuất phát từ Thiên Chúa, được thông hiệp vào mẫu nhiệm tình yêu vô biên tuyệt đối giữa cung lòng Ba Ngôi chí thánh là nguồn cội, là khuôn mẫu và cùng đích của toàn thể Giáo Hội.²³

2. Chiều Kích Kitô Học trong Mẫu Nhiệm Giáo Hội

a. Cấu Trúc Thân-Nhân

(7) Trong lịch sử cứu độ, Thiên Chúa vô hình đã trở nên hữu hình khi “Ngôi Lời đã trở nên người phàm” (Ga 1,14; cũng x. Gl 4,4).²⁴ Tương tự như thế, Giáo Hội Chúa Kitô cũng mang

22 x. HDGMVN, *Tài liệu mục vụ chuẩn bị mừng năm thánh 2000*, II, b. năm thứ hai (1998): Chúa Thánh Thần; cũng x. Đức Gioan Phaolô II, *DV*, 56, 6-7, 66.

23 x. HDGMVN, *Thư chung 2003*, số 2; *Đề cương Giáo Hội tại Việt Nam 2010*, số 8; *LG* 4; Đức Phaolô VI, “Opening Address of the Second Session” trong *Council Speeches of Vatican II*, biên soạn do Hans Kung, Yves Congar và Daniel O’Hanlon, Deus Books, NY, (1964), trg. 19; Thánh Augustinô, *In Iohannis Evangelium Tractatus*, 26,5; *PL* 35, 1609.

24 Cũng x. Kinh Tin kính Nicea-Constantinople.

cấu trúc thần-nhân, có đặc tính “vừa nhân loại vừa thần linh, vừa hữu hình vừa hàm chứa những thực tại vô hình, vừa nhiệt thành hoạt động vừa chiêm niệm, vừa hiện diện nơi trần gian nhưng đồng thời cũng là lữ khách.”²⁵ Trong cấu trúc đó, “yếu tố nhân loại qui hướng và lệ thuộc vào yếu tố thần linh, những thực tại hữu hình qui hướng về những thực tại vô hình, những hoạt động phải hướng về chiêm niệm, và những gì hiện tại phải hướng về thành đồ tương lai.”²⁶ Vì thế, Giáo Hội không phải là một thực thể duy linh thuần túy thiêng liêng cũng không là một cộng đồng thuần túy nhân loại như các tổ chức chính trị hay kinh tế xã hội.²⁷ Giáo Hội là một thực thể đặc thù, trong đó cái hữu hình là dấu chỉ và dụng cụ của cái vô hình, còn cái vô hình được nhập thể trong cái hữu hình.²⁸ Vì thế, các bí tích và tổ chức phẩm trật trong Giáo Hội thuộc về bản chất của Giáo Hội do chính Thiên Chúa thiết lập, chứ không chỉ là một tùy thể ngoại tại hay do con người khởi xướng. Và chính mối “tương quan chặt chẽ giữa yếu tố vô hình và yếu tố hữu hình của sự hiệp thông Giáo Hội đã làm cho Giáo Hội nên như bí tích cứu độ.”²⁹

b. Tính Bản Địa và Hội Nhập Văn Hoá

(8) Trong mầu nhiệm Nhập Thể, Con Thiên Chúa đã thật sự hòa nhập vào nền văn hóa Do thái. Người đã sống như bất cứ người Do thái nào khác, từ lối hành xử theo phong tục tập quán đến cung cách sinh hoạt hằng ngày, chỉ khác một điều

25 Vatican II, SC 2.

26 Vatican II, SC 1; cũng x. HĐGMVN, *Thư chung 1998*, số 6.

27 x. Các Giám Mục Việt Nam, *Thư chung 1952*; nhất là *Thư chung 1953*, số B.

28 x. Vatican II, LG 8; Đức Phaolô VI, *The Teachings of Pope Paul VI*, Publications Office, United States Catholic Conference, Washington D.C (1973), trg. 284; HĐGMVN, *Đề cương Giáo hội tại Việt Nam 2010*, số 12. [x. footnote 22; cũng x. Đức Gioan Phaolô II, *DV*, 50.]

29 Đức Gioan Phaolô II, *Ecclesia de Eucharistia (EE)*, 35.

là Người đã đưa vào đó Tin Mừng là chính bản thân Người để mang lại ý nghĩa mới và vĩnh cửu cho nền văn hóa đó. Thật vậy, Con Thiên Chúa nhập thể được biết đến qua tên gọi “Giêsu người làng Nazareth” (x. Lc 4,16; Mt 2,23).³⁰ Người sinh ra trong một gia đình và có cả một gia phả, (x. Lc 3,23-38; Mt 1,1-17) Người lớn lên và chia sẻ cùng một vận mệnh với quê hương đất nước, Người đến trong lịch sử nhân loại và chấp nhận trọn vẹn phận người, ngoại trừ tội lỗi (x. Dt 4,15; Pl 2,7).

Theo khuôn mẫu của mâu nhiệm Nhập thể, đặc tính bản địa luôn gắn liền với sự hiện diện của Giáo Hội trong từng địa phương và trong lòng mỗi dân tộc trên thế giới. Thật vậy, “người Kitô hữu không khác với người khác về ngôn ngữ, tập tục...”³¹ Cũng thế, Giáo Hội tại Việt Nam có thể và phải giữ gìn cũng như phát huy những nét đặc thù của Việt Nam, miễn sao không đánh mất bản chất là Giáo Hội của Chúa Kitô.³² Đây cũng là một trong những phương thức truyền giáo khả thi và có hiệu quả mà Liên Hội Đồng Giám Mục Á Châu rất quan tâm.³³ Giáo Hội tại Việt Nam nỗ lực khám phá những giá trị cao đẹp trong nền văn hóa dân tộc, đồng thời cố gắng làm cho những giá trị đó được diễn tả “trong lời kinh tiếng hát, trong cử hành phụng vụ, trong cuộc sống hằng ngày cũng như trong suy tư và ngôn ngữ thần học.”³⁴

30 x. Đức Gioan Phaolô II, *RH* 1, 7-9; *Dives in Misericordia (DM)* 2, 7; Đức Bê-nê-đi-cô XVI, *DCE* 12.

31 *Epist. Ad Diognetum*, Nn 5-6; *Funk*, 397-401; cũng x. Gioan Kim Khẩu, *Homilies on the Gospel of St. Matthew*, bài giảng 46 (47), 2: *PG* 58, 478 về men trong bột.

32 x. Asian Colloquium on Ministries in the Church, 24-26 (*For All*, vol. 1, trg 72); HĐGMVN, *Đề cương Giáo Hội tại Việt Nam 2010*, số 30-31.

33 x. Asian Bishops' Meeting, *Resolutions of the Meeting*, (*For All*, vol.1, trg 8-10); FABC I, 25-28, 33, 46. (*For All*, vol.1, trg 16-19); FABC V, 3-4, (*For All*, vol.1, trg 279-282).

34 HĐGMVN, *Thư chung 1992*, số 9.

c. *Đồng Hành với Người Dân Việt trong Mọi Biến Cố và Thăng Trầm của Lịch Sử*

(9) Khi nhập thể, Con Thiên Chúa đã đồng bàn với ông Lêvi và những người thu thuế, (x. Lc 5,29) đồng thuyền với các môn đệ trên mặt hồ Galilê nhiều gió bão, (x. Mc 4,37-38) và đồng hành với hai môn đệ làng Emmaus (x. Lc 24,13-31) để làm họ bừng cháy lửa mến yêu và hy vọng (x. Lc 24,32).

Cũng thế,³⁵ Giáo Hội đồng hành với nhân loại trong từng trạng huống lịch sử, chia sẻ trách nhiệm trong các lãnh vực văn hóa, xã hội và cả kinh tế, chính trị, để đem vào đó Tin Mừng có sức biến đổi và thăng tiến con người. Trong ánh sáng đó, Giáo Hội tại Việt Nam nhận ra rằng quê hương là chiếc nôi trong đó ơn gọi Kitô hữu tăng trưởng,³⁶ và người tín hữu sống đức tin trong tinh thần đồng hành với mọi người anh chị em trong cộng đồng dân tộc: “Tinh thần đồng hành của chúng ta là tinh thần nhập thể của Chúa Giêsu Kitô. Đồng hành như những thành viên thật sự của cộng đồng dân tộc, chứ không phải như những kẻ xa lạ. Đồng hành không phải để tranh giành quyền lực, nhưng để cùng với Chúa Kitô và như Chúa Kitô, trở nên người tôi tớ của Thiên Chúa và của nhân loại.”³⁷ Thật vậy, Giáo Hội tại Việt Nam mong muốn và nỗ lực đồng hành với mọi người, nhất là những ai đang đau khổ, vì xác tín rằng chính Thiên Chúa đang hiện diện trong họ (x. Mt 28,28).³⁸ Để được như thế, phải học để biết “nhìn tha nhân theo quan điểm của Chúa Giêsu Kitô.”³⁹ Như thế, khi nỗ lực

35 x. Vatican II, *LG* 8. Đức Bênêdictô XVI, *Caritas in veritate*.

36 x. HĐGMVN, *Thư chung 1980; Thư chung 1989*.

37 HĐGMVN, *Thư chung 1992*, số 19; cũng x. HĐGMVN, *Thư chung 1989*; Đức Phaolô VI, *The Teachings of Pope Paul VI*, 1970, trg. 192.

38 x. HĐGMVN, *Đề cương Giáo hội tại Việt Nam 2010*, số 30; FABC V, 9.1, (*For All*, vol. 1, trg 288); FABC V, 6.2, (*For All*, vol. 1, trg 283).

39 Đức Bênêdictô XVI, *DCE* 18.

sống mẫu nhiệm Nhập Thể, Giáo Hội tại Việt Nam sẽ tỏ bày cho mọi người Đấng mà họ đang kiếm tìm trong nỗi khát khao sâu kín,⁴⁰ không phải theo kiểu “áp đặt đức tin của Hội Thánh trên người khác,”⁴¹ nhưng tìm cách biểu thị sự hiện diện của Con Thiên Chúa nhập thể khi sống theo linh đạo của Kinh Lạy Cha, khi tuân hành Hiến Chương Nước Trời và thực thi Luật yêu thương của Chúa Kitô.⁴²

d. Cộng Đoàn Vượt Qua và Lữ Hành

(10) Giáo hội sẽ không khác gì một tổ chức nhân loại, nếu không được mẫu nhiệm Vượt Qua của Chúa Giêsu chiếu soi. Thật vậy, Giáo Hội được khai sinh từ cạnh sườn của Đức Kitô bị đâm thấu. Nhờ thập giá, Người đã phá đổ mọi bức tường ngăn cách và làm cho chúng ta được hòa giải với Thiên Chúa. Khi phục sinh, chính Người qui tụ các môn đệ tản mác và ban Thánh Thần cho các ông (x. Ga 20,22). Trong ánh sáng của mẫu nhiệm Vượt qua, Giáo Hội nhận biết mình đã được ban cho một Tin mừng duy nhất là Tin mừng của Đức Kitô chịu đóng đinh, và tất cả phải nhờ Người mới được cứu độ.⁴³ Chỉ mình Người mới làm cho đau khô và cả cái chết trở thành con đường dẫn tới sự sống.

Có Đấng phục sinh là đấng cứu độ duy nhất, (x. Cv 4,10-12; Gl 1,7-9) Giáo Hội tin vào sự chiến thắng của ân sủng trên tội lỗi, tình yêu trên thù hận (x. Rm 5:20; 8:37). Nhờ vị Thượng Tể đã trải qua đau khổ để nên nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu, (x. Dt 4,15-16; 5,7-9) GH biết rằng những đau thương của mình sẽ được biến đổi khi được kết hợp với hy tế của Đức

40 x. Thánh Augustinô, *Confessions*, cuốn I, cách riêng *Confessions*, III, 6, 11; Đức Gioan Phaolô II, *DV* 32; *RH* 9-17.

41 Đức Bênêđictô XVI, *DCE* 31.

42 x. Vatican II, *LG* 9; Đức Bênêđictô XVI, *DCE* 40-42, 32-35.

43 x. Thánh bộ Giáo Lý Đức Tin, Tuyên ngôn Dominus Iesus (6/8/2000).

Kitô (x. Rm 8,18-19). Vì thế, dù không thiếu những khó khăn trở ngại, thử thách và cả bách hại, Giáo Hội tại Việt Nam vẫn tiến bước trong an bình và tín thác. Trong gian khổ, các môn đệ của Chúa Kitô vẫn hân hoan vì được chia sẻ cùng một số phận với Thầy mình (x. 1 Pr 4,13-14; 2 Tm 2,8-13; Pl 1,29; Mt 5,11-12).⁴⁴ Thật vậy, khi được liên kết với Mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô, thì không một đau khổ nào của bất kỳ một phần tử nào trong Giáo hội, lại không được thánh hóa và có giá trị cứu độ. Tuổi già, bệnh tật và những thử thách của mọi Kitô hữu vẫn luôn có giá trị trong hy tế thập giá của Chúa Kitô và có thể trở thành môi phúc lành cho toàn Giáo hội. Chứng từ của biết bao vị tử đạo và chứng nhân trong suốt dòng lịch sử Giáo Hội Việt Nam minh chứng quyền năng Thiên Chúa được bày tỏ trong những mông dòn của phận người. Những chứng từ đó giúp chúng ta ngày một xác tín vững chắc hơn rằng, “Trái tim của mọi hoạt động mục vụ cũng như mọi hình thức hoạt động tông đồ là sự kết hiệp với Mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô.”⁴⁵

Với xác tín đó, giữa lòng thế giới, Giáo Hội luôn tiến bước như chứng nhân của niềm hy vọng cánh chung hướng đến trời mới đất mới (x. Kh 21,1-4; 2 Pr 3,13). Sống trong lịch sử nhưng Giáo Hội của Chúa Kitô không dừng lại để định cư hay xây dựng thành trì ở trần gian này, trái lại không ngừng vươn tới Nước Trời. Dù vậy, Giáo Hội không hề coi thường những thực tại nhân sinh, nhưng cùng với mọi người tích cực xây dựng trần thế theo đường hướng của Tin mừng, chuẩn bị cho lòng người tiếp nhận Nước Trời.⁴⁶ Giáo Hội tin rằng mọi nỗ lực nhằm xây dựng và phát triển phẩm giá con người, sự tự do, tình huynh đệ... tất cả sẽ được biến đổi khi “Chúa Kitô

44 x. HĐGMVN, *Thư chung 2005*, số 9; *Thư chung 2004*, số 4.

45 Bê-nê-đi-cô XVI, diễn từ tại *Castel Gandolfo*, 25 September 2009.

46 x. Vatican II, *GS* 38-39; Đức Bê-nê-đi-cô XVI, *Spe Salve (SS)*, 23-26; HĐGMVN, *Tài liệu mục vụ chuẩn bị năm thánh 2000*, II, năm thứ hai: Chúa Thánh Thần.

trao lại cho Chúa Cha Nước vĩnh cửu và phổ quát,⁴⁷ “tràn đầy tình thương, công lý và bình an.”⁴⁸ Thật vậy, Chúa Giêsu Kitô chính là tương lai của Giáo Hội, một “tương lai huy hoàng và vững chắc. Người là hy vọng, là cùng đích của ta.”⁴⁹

47 x. GS 39.

48 Sách lễ Roma, Kinh Tiền Tụng lễ Chúa Kitô, Vua Vũ trụ.

49 HĐGMVN, *Thư chung 1999*, số 2; cũng x. Vatican II, GS 45.

CHƯƠNG II

HIỆP THÔNG

**GIÁO HỘI NHƯ DẤU CHỈ VÀ KHÍ CỤ
CỦA SỰ HIỆP NHẤT
GIỮA CON NGƯỜI VỚI THIÊN CHÚA
VÀ GIỮA CON NGƯỜI VỚI NHAU**

(11) Lịch sử cứu độ hướng đến cùng đích là qui tụ đoàn con cái Thiên Chúa đang tản mác về một mối (x. Ga 11,52) trong sự hiệp thông trọn vẹn giữa con người với Thiên Chúa cũng như giữa con người với nhau.⁵⁰ Vì nơi đâu có Thiên Chúa ngự trị thì ở đó có sự hiệp thông và nơi đâu có hiệp thông thì ở đó có Thiên Chúa, nên hiệp thông là quà tặng của Thiên Chúa và cũng là trách vụ của con người.⁵¹ Xuất phát từ sự hiệp thông của Thiên Chúa Ba Ngôi, Giáo Hội vừa là dấu chỉ vừa là khí cụ

50 x. Vatican II, *LG* 1; *GS* 45.

51 x. Lời kinh “*Ubi caritas Deus ibi est*”; Đức Gioan Phaolô II, *Ut unum sint*, 5-6; Asian Bishops’ Meeting, 22, (*For All*, vol. 1, trg 6).

của tình yêu hiệp nhất bằng cách trở nên chứng nhân và trường dạy hiệp thông.⁵²

1. Hiệp Thông Với Thiên Chúa: Nền Tảng Và Điều Kiện Của Sự Hiệp Thông Giữa Con Người

(12) Trước khi cầu xin cho các môn đệ được hiệp nhất nên một, Chúa Kitô đã mời gọi họ ở lại trong tình yêu của Chúa Cha và Chúa Con trong Chúa Thánh Thần (x. Ga 15,1-10). Sự hiệp thông theo chiều dọc nối kết con người với Thiên Chúa chính là nền tảng và điều kiện thiết yếu cho mỗi hiệp thông theo chiều ngang giữa con người với con người. Chỉ khi gắn bó trọn cả con người và cuộc sống của mình với Thiên Chúa nhờ các nhân đức đối thần tin, cậy, mến, người tín hữu mới có thể hoàn thiện mối tương giao với tha nhân nhờ các đức tính nhân bản. Tình yêu hiệp nhất với Thiên Chúa phải trở thành động lực và chuẩn mực cho sự thông hiệp với mọi người chung quanh. Vì thế, không thể kiến tạo sự hiệp thông bền chặt và chân chính nếu sự hiệp thông với Thiên Chúa suy giảm hay thiếu vắng.⁵³

Thiên Chúa muốn cho Giáo Hội đáp trả hồng ân hiệp thông với Ngài bằng cách sống và phát huy tình hiệp thông giữa các tín hữu trong Giáo Hội để từ đó trở thành tác nhân kiến tạo sự hiệp thông của cả gia đình nhân loại. Để được như vậy, Giáo Hội được nuôi dưỡng bằng Lời Thiên Chúa và Mình Máu Đức Kitô để nhờ Chúa Thánh Thần tác động, Giáo Hội trở nên Đáng mà Giáo Hội lãnh nhận.⁵⁴ Qua các ân điển khác nhau, Thánh Thần liên kết mọi chi thể trong Nhiệm thể bằng

52 x. Đức Gioan Phaolô II, *Novo Millennio Ineunte* 42.

53 x. Đức Bênêdictô XVI, *Bài giảng tại Fatima*, ngày 14 tháng Năm, 2010; *Diễn từ nói cho các Giám Mục Bồ Đào Nha* ngày 13 tháng Năm, 2010.

54 x. Thánh Augustinô, *Sermo* 227, 1: PL 38, 1099; Đức Gioan Phaolô II, *EE* 22; Đức Bênêdictô XVI, *SC* 36-37.

mối dây hiệp nhất bền chặt giữa các tín hữu để từng ngày làm cho Giáo Hội tăng trưởng, đạt tới tầm vóc viên mãn của Đức Kitô (Ep 4,11-13). Trong ân phúc cứu độ, Thánh Thần nối kết các dân tộc bằng cách phá vỡ mọi hàng rào ngôn ngữ (x. Cv 2,1-12);⁵⁵ đồng thời, Chúa Cha phá đổ bức tường ngăn cách là sự thù hận (x. Ep 2,16-17) và thâu kết tất cả trong Chúa Kitô để Thiên Chúa là tất cả trong mọi người (x. Ep 2,14-18). Giáo Hội đã được dựng xây như là Nước-Trời-đang-phát-triển để qua đó toàn thể nhân loại và muôn loài thọ tạo sẽ được thâu hợp cách viên mãn trong thời cánh chung.⁵⁶

2. Giáo Hội Như Dấu Chỉ Hiệp Thông

(13) Giáo Hội nhận ra mình có sứ mạng đáp trả khát vọng yêu thương và hiệp nhất, vốn là khát vọng thâm sâu của con người, nhưng thường xuyên bị tan vỡ do những chia rẽ vì hận thù và ích kỷ. Vì thế, hơn ai hết, Giáo Hội không hề muốn mình trở thành nguyên cớ gây xung đột và bạo lực. Trái lại, trong mọi hoàn cảnh, Giáo Hội Chúa Kitô nhất quyết mở rộng con đường hiệp nhất để đẩy nhanh tiến trình hiệp thông giữa các dân tộc, Giáo Hội muốn tác động như chất xúc tác cho tình hiệp thông,⁵⁷ khi mang đến cho thế giới hôm nay chính Chúa Kitô, Con Người Hoàn Hảo, là “hạt nhân” cho một nhân loại mới.⁵⁸ Dấu chỉ hiệp thông đó được biểu tỏ cách đặc biệt qua

55 x. Đức Bênêđictô XVI, *Bài giảng Lễ Chúa Thánh Thần*; Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, *Letter to the Bishops of the Catholic Church on some aspects of the Church understood as Communion - Communionis notio*, May 28, 1992.

56 x. Vatican II, *LG* 5; cũng x. Thánh Irenê, *Adversus Haereses*, 5. 20 (ANF p. 561), *Adversus Haereses*, 5. 12 (ANF p. 943), *Adversus Haereses*, V, 14, 1; cf. V, 14, 2.

57 x. *BISA* VI, 18-19, (*For All*, vol. 1, trg 226-7); *BISA* VII, III-V, (*For All*, vol. 1, trg 231-233); *BIRA* IV/2, I-II, (*For All*, vol. 1, trg 251-253); *FABC* IV, (*For All*, vol. 1, trg 178-198).

58 x. Vatican II, *GS* 22; 45; cũng x. Đức Bênêđictô XVI, *SC* 11; *bài giảng thánh lễ Đêm Vọng Phục sinh*, ngày 15 tháng Tư, 2006.

đời sống thờ phượng và mối tương quan giữa các thành phần Dân Chúa trong Giáo Hội, để từ đó Giáo Hội góp phần xây dựng sự hiệp nhất trong cộng đồng nhân loại.

a. Tương Quan Hiệp Thông với Thiên Chúa

(14) Thiên Chúa yêu thương những kẻ thuộc về Ngài, không những muốn cho họ ở trong nhà Ngài luôn mãi (x. Tv 23,6), mà còn cho họ được nên một với Ngài trong Đức Giêsu Kitô. Vì thế, các tín hữu phải luôn khao khát gặp gỡ Thiên Chúa trong đời sống cầu nguyện và không ngừng vun đắp tâm tình thờ phượng tin yêu. Với tâm hồn trong sạch, các tín hữu thông hiệp thường hằng với Thiên Chúa trong ân sủng, họ sốt sắng tiếp nhận Thánh Thể và liên kết với các chi thể khác trong Thân Mình của Chúa Kitô, họ biến tâm hồn mình thành đền thờ của Chúa Thánh Thần, họ nối kết bằng một tình yêu mạnh hơn cả sự chết đối với những người đã an nghỉ trong Chúa Kitô, đang còn phải thanh luyện hay đã được tôn vinh.

Trong một mức độ nào đó, các tín hữu Việt Nam vẫn nổi bật về cách sống đạo siêng năng cầu nguyện và lãnh nhận bí tích. Tuy nhiên, Giáo Hội tại Việt Nam cần xây dựng và canh tân một đời sống thờ phượng có khả năng nối kết đức tin với cuộc sống.⁵⁹ Để việc canh tân được sâu xa, các tín hữu Việt Nam được Thiên Chúa mời gọi đọc Thánh Kinh, và như Đức Maria, suy niệm Lời Chúa không ngừng.⁶⁰ Chính nhờ Lời được vang lên trong ngôi nhà Giáo hội có truyền thống sống động, không phải như một kiến thức suông nhưng như lời cầu nguyện có sức hoán cải và tạo sự hiệp thông, chúng ta mới nhận ra khuôn mặt đích thực của Đức Kitô, là ngôi vị trung tâm của Mạc Khải, chứ không đơn thuần là một học thuyết hay

59 x. Vatican II, GS 43.

60 X. Vatican II, DV 25; PC 6

lý tưởng cao cả.⁶¹ Một khi được thấm nhuần Lời Chúa, bám chặt vào Lời Chúa như lương thực trường tồn của mình (x. Ga 6,27; Mt 4,4; Kh 10,9; Gr 15,16; Đnl 8,3), người tín hữu Việt Nam sẽ vững bước trên những nẻo đường của cuộc sống và thế giới khi thi hành sứ mạng của người ngôn sứ.⁶² Chính vì thế, trong mọi hoàn cảnh, Giáo Hội tại Việt Nam cần thúc đẩy việc học hỏi, suy niệm và sống Lời Chúa, coi đây như mối ưu tiên hàng đầu của mọi hoạt động mục vụ.

b. Tương Quan Hiệp Thông Giữa Giáo Hội tại Việt Nam và Giáo Hội Phổ Quát

(15) Sách Khải huyền mô tả nền móng của thành Giêrusalem trên cao có khắc tên mười hai Tông Đồ của Con Chiên (x. Kh 21,14). Giáo Hội địa phương chân thật phải mang tính tông truyền, tức là phải liên kết bền chặt với các thánh tông đồ được biểu lộ qua việc gắn bó bền chặt với Đấng Kế vị thánh Phêrô, là “nguyên lý và nền tảng hữu hình và trường tồn của sự hợp nhất, cả của cộng đoàn các Giám mục cũng như của cộng đoàn các tín hữu,”⁶³ nhằm phục vụ sự hiệp nhất trong đức tin và đời sống của toàn thể Dân Thiên Chúa.⁶⁴ Cộng đoàn tín hữu tại Việt Nam luôn thể hiện tình hiệp thông với Giáo Hội phổ quát, với Đức Thánh Cha là Đấng Kế Vị thánh Phêrô, qua thái độ tôn kính vâng phục chân thành. Chính Đức Thánh Cha Bênêdictô XVI đã ca ngợi vẻ đẹp đức tin này của Giáo Hội tại Việt Nam.⁶⁵ Sự gắn bó trung thành này phát xuất từ chính bản

61 X. Thượng Hội Đồng Giám Mục, Sứ điệp gửi Dân Chúa của Thượng Hội Đồng Giám Mục lần XII, số 4-10.

62 X. Thượng Hội Đồng Giám Mục, Sứ điệp gửi Dân Chúa của Thượng Hội Đồng Giám Mục lần XII, số 10-15

63 LG23; được trích lại trong sách GLCHTCG số 882.

64 x. Đức Gioan Phaolô II, *Ecclesia in Asia (EA)* 25.

65 x. Đức Bênêdictô XVI, *Huấn từ cho các Giám Mục Việt Nam nhân dịp Ad Limina 2009*.

chất đức tin công giáo chứ không chỉ đơn thuần do quan hệ ngoại giao hay xã hội. Do đó, phải nỗ lực duy trì và phát huy sự hiệp nhất với Tòa Thánh; đồng thời, Tòa Thánh cũng luôn tôn trọng và nhạy bén với những nét đặc thù trong lịch sử cũng như văn hoá của dân Việt.

Cũng trong viễn tượng hiệp thông, Giáo Hội Việt Nam muốn đẩy mạnh sự gặp gỡ và hợp tác với các Giáo Hội chị em trong các quốc gia khác, đặc biệt tại Á Châu. Sự liên đới hợp tác giữa các Giáo hội tại Á châu vốn có nhiều điểm gần gũi về địa lý, văn hóa, tôn giáo, v.v, sẽ làm nổi bật hơn nữa một Giáo hội duy nhất cũng như giúp ích nhiều cho việc chu toàn sứ mệnh loan báo Tin Mừng trong châu lục mệnh mông này, như Thượng Hội Đồng Giám Mục Á châu cũng như Tông huấn *Giáo hội tại Á châu* mong mỏi.

c. Tương Quan Hiệp Thông Giữa Mọi Thành Phần Dân Chúa

(16) Sống màu nhiệm hiệp thông chính là điều mà các môn đệ Chúa Kitô tại Việt Nam phải thực thi mọi nơi và mọi lúc. Lời nhận định của lương dân về cộng đoàn Giáo Hội sơ khai tại Giêrusalem “kia họ thương mến nhau biết bao”, hay biệt hiệu “Đạo yêu thương” được gán cho cộng đoàn tín hữu đầu tiên trên đất Thăng Long, vẫn luôn thúc đẩy các tín hữu tại Việt Nam phải thể hiện rõ nét hơn nữa một Giáo Hội hiệp thông bằng cách phát huy mối tương quan trong đức ái giữa các thành phần Dân Chúa.⁶⁶

Sự hiệp thông này được đặt nền trên bí tích Thánh tẩy, theo đó mọi Kitô hữu đều bình đẳng với nhau, chia sẻ cùng một sự sống ơn thánh như trong cây nho và các ngành, chia

66 x. HĐGMVN, *Thư chung 1989; Thư chung 1992*; Đức Gioan Phaolô II, *Diễn từ gửi hàng Giám Mục Việt Nam dịp Ad Limina 24/11/1990*.

sẽ cùng một sứ mệnh, do đó đồng trách nhiệm trong việc thi hành sứ mệnh dù có những chức năng khác nhau. Theo đó, mỗi giáo phận cũng như giáo xứ phải là một cộng đoàn đồng trách nhiệm, bình đẳng, và tích cực tham gia vào sứ mạng của Chúa Kitô, nhưng vẫn luôn xác tín và đề cao Giám mục như người lãnh đạo, thầy dạy và bảo vệ đức tin, “nguyên lý và nền tảng hữu hình của sự hiệp nhất trong GH địa phương.”⁶⁷ Điều này đòi hỏi Giáo Hội phải làm sao cho mọi thành phần dân Chúa đều được tham gia vào việc phân định và thực thi ý Chúa. Chính vì thế, Liên Hội Đồng Giám Mục Á châu đề xướng và kêu gọi xây dựng *Giáo hội tham gia*, trong đó mọi thành phần Dân Chúa đều thể hiện được ơn gọi và vai trò riêng của mình, đồng thời tham gia vào sứ mạng chung của Giáo Hội. Mô hình “tham gia” bao hàm thái độ cộng tác chân thành và tích cực trong việc lắng nghe, chia sẻ, thảo luận, duyệt xét, đánh giá về mục tiêu cũng như phương cách thực hiện những đề án mục vụ. Tham gia còn có nghĩa là mọi thành viên trong Giáo Hội, dù có những chức vụ và vị trí khác nhau, sẽ dự phần vào các sinh hoạt trong cộng đoàn với tất cả tinh thần trách nhiệm, không chấp nhận “độc tài” nhưng cũng không đồng hóa “tham gia” với “dân chủ cực đoan”, vì tất cả đều phải vâng phục Thiên Chúa và cùng nhau hướng đến mục đích chung là xây dựng và phát triển cộng đoàn. Mô hình Giáo Hội tham gia cũng sẽ giúp chúng ta tìm ra ý nghĩa của những dấu chỉ thời đại để cùng nhau làm việc cho Nước Chúa hiển trị.⁶⁸

Trong giai đoạn sắp tới, mô hình Giáo Hội hiệp thông và tham gia cần được đề ra như một ưu tiên mục vụ và tìm cách thể hiện sao cho hiệu quả trong linh mục đoàn, trong tổ chức giáo xứ như một gia đình, cũng như thúc đẩy sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa các giáo phận, giữa các giáo phận và dòng tu,

67 Vatican II, LC 23; cũng x. HĐGMVN, *Thư chung 2004*, số 9; *Đề cương Giáo hội tại Việt Nam 2010*, số 21; FABC V, 8.0, (*For All*, vol. 1, trg 287).

68 x. Sách lễ Roma, Kinh tiền tụng lễ Chúa Kitô, Vua Vũ Trụ.

cũng như giữa các dòng tu với nhau.⁶⁹ Sự hiệp thông và tham gia này cũng cần được thể hiện bằng những phương án cụ thể như thực hiện những kế hoạch mục vụ chung, nâng đỡ và chia sẻ với nhau về nhân sự cũng như tài chính, v.v.

d. Góp Phần Xây Dựng Sự Hiệp Thông Trong Cộng Đồng Nhân Loại.

(17) Giáo Hội tại Việt Nam muốn thực thi trọn vẹn sứ mạng trở nên dấu chỉ và khí cụ của sự hiệp thông giữa người với người, vượt lên trên mọi khác biệt về giai cấp, văn hóa hay chính kiến.⁷⁰ Tuy vẫn còn những thiếu sót do khả năng giới hạn của con người, nhưng kể từ khi có mặt trên đất nước này, các tín hữu Việt Nam thật sự đã và vẫn đang đóng góp tích cực cho sự hiệp thông giữa người với người trên quê hương đất nước này, đặc biệt qua những cách thức phục vụ đa dạng trong các lãnh vực xã hội, y tế và giáo dục.⁷¹ Theo hướng đi này và noi gương các vị tiền nhân và chứng nhân đức tin, các tín hữu Chúa Kitô tại Việt Nam luôn chung tay với những người thành tâm thiện chí nỗ lực xây dựng và phát triển môi trường mình đang sinh sống cho xứng với phẩm giá con người.⁷² Đó cũng là cách thức mà Liên Hội Đồng Giám Mục Á Châu đã cổ vũ khi nói đến các “cộng đồng nhân sinh cơ bản”, trong đó các Kitô hữu không chỉ quan tâm đến đời sống thờ phượng trong nhà thờ nhưng là những hạt nhân sinh động trong cộng đồng xã hội.⁷³

69 x. Đức Bênêđictô XVI, *Huấn từ trong buổi triều yết dành cho các Giám mục Việt Nam dịp Ad limina 2009*.

70 x. Vatican II, *LG 1*; Đức Gioan Phaolô II, *EA 24-25, 27*.

71 Đức Phaolô VI, *Sứ điệp gửi hàng Giám mục, Linh mục, và Giáo dân Việt Nam 1966*; Đức Gioan Phaolô II, *Diễn từ gửi Hàng Giám mục Việt Nam dịp Ad Limina 24/11/1990*.

72 x. HĐGMVN, *Thư chung 1980*, số 10; *Thư chung 1989*.

73 x. FABC I, (*For All*, vol. 1, trg 11-19) II (*For All*, vol. 1, trg 27-38), III (*For All*, vol. 1, trg 49-61), IV (*For All*, vol. 1, trg 177-201), V (*For All*, vol. 1, 273-289).

Khi quan tâm đến việc lành mạnh hóa và phát triển môi trường xã hội, Giáo Hội tại Việt Nam không chủ trương chính trị đảng phái,⁷⁴ nhưng chỉ quan tâm đến sự sống và sự phát triển toàn diện của mỗi người và mọi người, nhất là những người nghèo khổ và bị bỏ rơi. Chính vì thế, một đảng Giáo Hội không chấp nhận thỏa hiệp với những gì là tội lỗi và bất công; đảng khác, Giáo Hội vẫn luôn mong muốn giúp mọi người đón nhận lòng nhân hậu xót thương và tha thứ của Thiên Chúa trong Đức Kitô.⁷⁵ Bằng cách đó, Giáo Hội công hiến cho quê hương một tình hiệp nhất dân tộc vượt lên trên những dị biệt về chủng tộc, giai cấp xã hội hay chính kiến.

74 x. Đức Bênêđictô XVI, *DCE* 28; HĐGMVN, *Thư chung 1991*; Các Giám Mục Việt Nam, *Thư chung 1952*; *Thư chung 1953*; *Thư luân lưu 1964*; Hội Nghị Giám Mục Miền Nam Việt Nam, *Thư chung 1976*, số 5.

75 x. Vatican II, *GS*28; Đức Gioan Phaolô II, *DM*6; Đức Bênêđictô XVI, *DCE*, 18.

CHƯƠNG III

SỨ VỤ

GIÁO HỘI VIỆT NAM VÀ SỨ MẠNG LOAN BÁO TIN MỪNG

(18) Giáo Hội tự bản chất là truyền giáo, nên Giáo Hội không thể không loan báo Tin mừng.⁷⁶ Ôn phúc đón nhận đức tin nơi một cộng đoàn hay một cá nhân luôn gắn liền với bổn phận và trách nhiệm loan báo Tin mừng (x. 1 Cr 9,16).⁷⁷ Như Tông huấn *Loan báo Tin Mừng* đã nêu ra, sứ mạng ấy bao gồm những công tác đa dạng, không chỉ đơn thuần là loan báo Tin mừng cho những người chưa biết Chúa, nhưng còn đòi hỏi cả việc phúc âm hóa chính bản thân người tín hữu cũng như môi trường xã hội, văn hóa họ đang sống.⁷⁸ Hiểu như thế, truyền giáo không có nghĩa là “áp đặt đức tin của Hội thánh trên kẻ khác,”⁷⁹ nhưng đúng hơn là chia sẻ một tình yêu vĩ đại (x. Ga

76 x. Vatican II, *AG* 2.

77 x. Đức Gioan Phaolô II, *EA* 31.

78 x. Đức Gioan Phaolô II, *EA* 31.

79 Đức Bênêđictô XVI, *DCE* 31.

3,16; 15:13), một tình yêu đi đến cùng (x. Ga 13,1) để làm cho đời sống của chính người môn đệ đạt ý nghĩa sung mãn, (Pl 3,7-9) ngay cả khi không thể nói bằng lời.⁸⁰

1. Thi Hành Sứ Mạng Yêu Thương và Phục Vụ của Chúa Kitô trên Quê Hương Việt Nam Ngày Nay

(19) Sứ vụ yêu thương phục vụ gắn liền với bản chất của Giáo Hội, và việc thực thi bác ái là công tác đặc thù của những người môn đệ Chúa Kitô.⁸¹ Thật vậy, “Giáo Hội không bao giờ miễn trừ cho mình việc thực hành bác ái xét như các hoạt động có tổ chức của các tín hữu, và đảng khác, không bao giờ có một tình trạng mà trong đó người ta lại không cần tới bác ái của mỗi Kitô hữu, vì con người, ngoài công bằng ra, vẫn và sẽ còn cần đến tình yêu.”⁸² Thánh Augustinô dạy các tín hữu hãy ca ngợi Thiên Chúa bằng cả con người, nghĩa là “không phải chỉ có miệng lưỡi và tiếng nói, mà cả lương tâm của anh chị em, đời sống của anh chị em, hành động của anh chị em cũng ca tụng Thiên Chúa ... Ai không ngừng sống tốt, người ấy vẫn ca tụng Thiên Chúa. Bạn thôi không ca tụng Thiên Chúa khi bạn bỏ không sống công chính và không làm điều đẹp lòng Thiên Chúa.”⁸³

Ngay từ khi hiện diện trên đất nước này, Giáo Hội tại Việt Nam đã chọn con đường yêu thương và phục vụ con người, mưu cầu hạnh phúc đích thực cho anh chị em đồng bào

80 Đức Gioan Phaolô II, *EA* 1; Đức Bênêdictô XVI, *DCE* 31; Đức Phaolô VI, *EN* 26, 41.

81 x. Đức Bênêdictô XVI, *DCE* 25-26; Điện văn gửi các tín hữu Achantina ngày 25 tháng Tám, 2010.

82 Đức Bênêdictô XVI, *Huấn từ cho HDGMVN, Ad Limina 2009*; cũng x. *DCE* 19-24.

83 Thánh Augustinô, Ps 148, 1-2; *CCL* 40, 2165-2166.

trong ánh sáng của niềm tin vào Chúa Kitô.⁸⁴ Các tín hữu Việt Nam được mời gọi thờ phượng Thiên Chúa và để cho Chúa Thánh Thần dẫn mình vào đời sống thờ phượng đích thực đi liền với việc “thăm viếng cô nhi quả phụ lâm cảnh gian truân và giữ mình cho khỏi mọi vết nhơ của thế gian,” (Gc 1,27) đồng thời “cam kết với Thiên Chúa sẽ giữ lương tâm trong trắng” (1 Pr 3,21). Ngay cả khi bị hiểu lầm và bách hại, nhiều tín hữu Việt Nam vẫn tỏ rõ tấm lòng ái quốc và yêu thương mọi người.⁸⁵ Tiếp nối tinh thần các chứng nhân anh dũng của đức tin và đức mến, người công giáo Việt Nam luôn nỗ lực bước theo con đường hiền lành, tha thứ và xây dựng hòa bình (x. Mt 5,1-10), chân thành và khiêm tốn phục vụ anh chị em đồng bào và đồng loại như người tôi tớ.⁸⁶

84 x. Các Giám mục Việt Nam, *Thư chung 1953* “Ngay từ cuối thế kỷ XVI, Hội thánh Công giáo đã có và đã hoạt động trên đất Việt Nam. Hội Thánh đến đây không phải do ý muốn của loài người, mà là bởi ý Thiên Chúa, đấng đã sáng lập Hội thánh và trao cho Hội Thánh sứ mệnh giảng Phúc âm [...] Hội Thánh đã mặc lấy tính loài người. Hội thánh cũng lo phối hợp với thời đại mình sống và với khu vực mình ở. Vì nếu không chú trọng đến những biến đổi của lịch sử, đến sức tiến triển của thế giới, Hội thánh không sao chu toàn được sứ mệnh thiêng liêng của mình. [...] Nhưng phạm ở đâu phải đặt ra những luật lệ về phụng sự, về hôn phối, về gia đình, về học đường, về an ninh xã hội, nói tắt rằng phạm ở đâu tâm hồn một dân tộc đang được rèn đúc giáo hóa, thì ở đấy Hội thánh phải có mặt.” Hay “Chúng ta cũng chu toàn được cả phận sự của một người công dân thật lòng yêu nước”; cũng x. Các Giám mục Miền Nam Việt Nam, *Thư luân lưu 1964*; Đức Gioan Phaolô II, *Sứ điệp gửi hàng Giám mục Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập (1960-1985)*, ngày 24 tháng 11 năm 1985.

85 x. LM Đào Trung Hiệu, *Các thánh Tử Đạo Việt Nam*, [www. http://liendoanconggiao.net](http://liendoanconggiao.net). Chẳng hạn, Thánh Phanxicô Nguyễn văn Trung: “Tôi là người theo đạo Thiên Chúa, tôi sẵn sàng đi đánh quân địch nước nhà, nhưng bắt tôi bỏ đạo, tôi không bao giờ chịu;” Thánh Giuse Hoàng Lương Cảnh liên tục cầu nguyện cho quan quyền, những kẻ bách hại mình; Phêrô Nguyễn văn Lự: “Tôi giữ đạo từ bé, đạo không dạy điều gì trái với luật lệ quốc gia, còn điều các quan khuyên tôi thì lại trái ngược với lẽ phải, tôi không thể bỏ Giáo Hội theo các quan được;” Micae Hồ Đình Hy: “Tâu bệ hạ, đã 30 năm làm việc dưới triều vua, lúc nào hạ thần cũng hết lòng yêu nước và là tôi trung.”

86 x. HĐGMVN, *Kinh Năm thánh 2010*.

Trong hoàn cảnh hiện nay cũng như tương lai, Giáo Hội tại Việt Nam cần quan tâm hơn nữa đến việc phục vụ sự sống và sự phát triển con người toàn diện.⁸⁷ Các môn đệ Chúa Kitô có thể thực thi sứ mạng phục vụ trong yêu thương bằng cách tổ chức và tham gia những công tác *bác ái từ thiện*, giúp đỡ những người nghèo khổ thiếu thốn, đặc biệt những ai đang gặp thiên tai, hoạn nạn. Đồng thời, những người có trách nhiệm cũng phải đặc biệt quan tâm tìm cách nâng cao đời sống của dân chúng nhờ những chương trình *giáo dục tri thức và đạo đức*, nhằm cổ vũ lối sống liên đới, nhân ái, ngay thẳng, có trách nhiệm, biết hy sinh và cần mẫn thay cho bạo lực, ích kỷ, hận thù, gian dối, hưởng thụ và phóng túng. Giáo Hội cũng cần hỗ trợ nhiều hơn nữa cho những chương trình *giáo dục nhân bản*, tạo thêm điều kiện cho những giao lưu sinh hoạt lành mạnh, xây dựng nhóm bạn bè tốt, vận dụng các hoạt động giải trí, văn hoá, thể thao cho nhiều thành phần dân chúng trong xã hội. Ngoài ra, Giáo Hội cũng mời gọi mọi thành phần Dân Chúa “dẫn thân cách trung thành nhằm xây dựng một xã hội công bằng, liên đới và bình đẳng.”⁸⁸

Qua mọi hoạt động bác ái-phục vụ, các tín hữu Việt Nam, cá nhân cũng như cộng đoàn, mong muốn giới thiệu Chúa Kitô cho anh chị em lương dân bằng chứng tá đời sống, vì biết rằng ngày nay, dân chúng mong muốn thấy và gặp những chứng nhân hơn là những thầy dạy.⁸⁹

2. Thi hành Sứ Vụ trong Tinh Thần Đồi Thạo và Cộng Tác

(20) Xuất phát từ mầu nhiệm hiệp thông, hoạt động truyền giáo của Giáo Hội luôn được thực hiện trong tinh thần đồi

87 x. Các Giám Mục Miền Nam Việt Nam, *Thư chung mùa chay 1960*.

88 Đức Bênêđictô XVI, *Huấn từ cho các Giám mục Việt Nam dịp Ad Limina 2009*.

89 x. Đức Phaolô VI, *EN 41*.

thoại và cộng tác.⁹⁰ Để có thể phục vụ tốt đẹp hơn nữa một cộng đồng xã hội có những quan điểm đa dạng và khác biệt, Giáo Hội cố gắng xây dựng sự trao đổi chân thành và cởi mở, đặc biệt trong cuộc đối thoại với các tôn giáo bạn, với nền văn hoá dân tộc và với người nghèo.

a. Với Các Tôn Giáo Bạn

(21) Giáo Hội luôn xác tín về hoạt động tuy âm thầm nhưng đầy năng động và huyền nhiệm của Chúa Thánh Thần nơi các tôn giáo. Tâm thức người Việt không quá chật hẹp, sẵn sàng chấp nhận sự trao đổi và hợp tác giữa các tôn giáo.⁹¹ Tuy thế, vì nhiều lý do khác nhau, Giáo Hội tại Việt Nam còn nhiều hạn chế trong việc đối thoại với các tôn giáo bạn và còn phải học hỏi nhiều từ kinh nghiệm của các Giáo Hội trong các quốc gia khác tại Á châu. Những cuộc gặp gỡ và trao đổi với các tôn giáo bạn chắc chắn sẽ tạo thêm nhiều điều kiện thuận lợi cho việc cộng tác nhằm lành mạnh hóa xã hội và thăng tiến con người. Mặt khác, nhờ việc đối thoại và hợp tác với các tôn giáo khác, Giáo Hội càng xác lập rõ nét hơn về bản chất của chính mình và càng thêm xác tín Đức Giêsu là tương lai của nhân loại, là Alpha và Omega của toàn thể vũ trụ.⁹²

b. Với Nền Văn Hóa Dân Tộc

(22) Bằng nhiều phương thế khác nhau, Giáo Hội tại Việt Nam cần tìm hiểu bản sắc dân tộc, để từ đó tìm được lối mở giúp Tin Mừng dễ dàng đi vào tâm hồn người dân Việt, đồng thời cũng tìm ra những phương thức diễn đạt đức tin Kitô giáo

90 x. HDGMMN Việt Nam, *Thông cáo 1966; Thư gửi toàn thể Giáo hữu Công giáo Việt Nam 1973; Thư Chung 1976; HDGMVN, Thư Chung 1989.*

91 x. HDGMMN Việt Nam, *Thư luân lưu 1969.*

92 x. Vatican II, *GS 40*; cũng x. HDGMVN, *Thư chung 1999, số 2.*

cách thích hợp và hiệu quả hơn.⁹³ Nền văn hoá Việt Nam mang nhiều giá trị đáng trân trọng và có thể trở thành những neo đường thuận tiện để Giáo Hội tại Việt Nam tiến bước trong sứ vụ loan báo Tin Mừng. Thật vậy, văn hoá dân tộc vốn coi trọng nghĩa đồng bào, đạo hiếu trung,⁹⁴ đồng thời cũng đề cao lòng hiếu khách, đức hy sinh vị tha, tình nhân ái hài hòa, và đặc biệt luôn quý chuộng đời sống tâm linh.⁹⁵ Đây chính là những điểm gặp gỡ gần gũi với Tin Mừng của Chúa Kitô, cũng như với nếp sống Kitô hữu trong ơn gọi yêu thương, hiệp nhất, và sống nội tâm chiêm niệm. Ngoài ra, nền văn hoá Việt Nam ngày nay cũng đang gặp gỡ những trào lưu văn hóa hiện đại được du nhập từ nhiều nơi khác, những trào lưu gắn liền với kỹ thuật số, truyền thông đại chúng, kèm theo sự lan rộng của một thứ văn hóa toàn cầu mang đậm dấu ấn của chủ nghĩa tương đối, hưởng thụ, duy vật. Qua những tín hữu nhiệt thành và thức thời, Giáo Hội không né tránh, nhưng nỗ lực đối thoại với các trào lưu văn hóa mới mẻ và nhiều tác động ấy, để đưa vào đó một “linh hồn”, theo như cách nói của Đức Bênêđictô XVI,⁹⁶ nhằm tin mừng hoá và mở hướng đi vào ánh rạng ngời của chân lý.⁹⁷

Trong cuộc đối thoại với văn hóa, Giáo Hội cũng cần chú ý đến những thực tại trần thế, tức là những thực tại xã hội, kinh tế và chính trị, cũng như tất cả những gì đang xảy ra trên đất nước này trong mọi lãnh vực. Với sự tôn trọng, chân thành nhưng thẳng thắn và kiên định, Giáo Hội tại Việt Nam cũng

93 x. HĐGMVN, *Thư chung 1980*, số 11; *Thư chung 2001*, số 14; *Thư chung 2003*, số 9; *Thư chung 1998*, số 13.

94 HĐGMVN, *Thư chung 1998*, số 5.

95 HĐGMVN, *Thư chung 1998*, số 6.

96 x. Đức Bênêđictô XVI, *Sứ điệp nhân ngày Quốc tế Truyền Thông Xã Hội*, ngày 24 tháng Giêng, 2009.

97 x. Đức Gioan Phaolô II, *Splendor veritatis* 1-5, 54-63. *Huấn từ cho các giám mục Việt Nam dịp Ad limina 2009*.

không ngần ngại đối thoại với Chính Quyền dân sự về những gì liên quan đến lợi ích của đất nước và dân tộc. Trong cuộc đối thoại này, Giáo Hội phải là tiếng nói của những người không có tiếng nói hoặc chưa được lên tiếng, phải vượt qua những thành kiến, để làm chứng cho sự thật và đức ái Kitô giáo, một đức ái tin tưởng mọi sự, hy vọng mọi sự (x.1 Cr 13,1-13).

c. Với Người Nghèo

(23) Theo Công đồng Vatican II, người nghèo không chỉ là đối tượng để Giáo Hội phục vụ, nhưng còn là những chủ thể mà một cách nào đó Thiên Chúa dùng để tin mừng hóa Giáo Hội.⁹⁸ Do đó, Giáo Hội không chỉ nhìn người nghèo bằng con mắt và tình cảm nhân loại, nhưng từ nhãn giới của Chúa Kitô, để khám phá ra họ như những người bạn đang cần tình yêu thương chứ không chỉ cần của cải vật chất.⁹⁹ Đồng thời, Giáo Hội cũng nhận ra mình đã học được rất nhiều từ người nghèo, và muốn trao ban cho họ trước tiên một tình yêu nhân ái và thái độ cảm thông liên đới chân thành. Trong bối cảnh đất nước đang chuyển biến mau lẹ, nhiều hình thức nghèo khổ mới về văn hóa, giáo dục, tôn giáo, tình cảm, luân lý, kinh tế đã nảy sinh và đang thúc bách Giáo Hội phải bén nhọn hơn nữa để có thể đáp ứng những nhu cầu muôn mặt của thực trạng xã hội ngày nay.

3. Những Lĩnh Vực Cần Quan Tâm

a. Truyền Giáo

(24) Giáo Hội tại Việt Nam ý thức rõ mình chỉ là một đàn chiên bé nhỏ, nhưng luôn tri ân Thiên Chúa vì hồng ân đức

98 x. Vatican II, GS 44; FABC/BISA VII, 11 (*For All*, vol. 1, trg 231-2); Consultation on Christian Presence Among Muslims in Asia, 14 (*For All*, vol. 1, trg 167-8).

99 x. Đức Bênêdictô XVI, DCE 18.

tin được ban tặng. Niềm tri ân đó đi liền với thao thức truyền giáo. Vì thế, Giáo Hội khuyến khích mọi tín hữu, cá nhân cũng như đoàn thể, không chỉ quan tâm đến những anh chị em đồng đạo, nhưng hãy nỗ lực tìm cách chia sẻ niềm tin, đưa dẫn anh chị em đồng bào đến gặp gỡ Chúa Kitô và đón nhận Tin Mừng của Ngài. Giáo Hội cũng cần đặt việc loan báo Tin Mừng thành trọng tâm của mọi nỗ lực trong việc đào tạo cũng như trong các sinh hoạt mục vụ, tu đức, bác ái . . . và mong muốn huy động thêm nhiều nhân lực và tài lực hơn nữa cho công cuộc loan báo Tin Mừng.

Loan báo Tin Mừng là loan báo chính Chúa Giêsu và Tin Mừng của Người như thánh Phaolô nhấn mạnh: “Điều chúng tôi loan báo không phải là bản thân chúng tôi nhưng là Chúa Giêsu, và chúng tôi là tôi tớ” (2 Cor 4,5). Thật vậy, “sẽ không có việc loan báo Tin Mừng đúng nghĩa nếu tên gọi, giáo huấn, đời sống, những lời hứa, Vương Quốc và mâu nhiệm của Đức Giêsu Nazaret, Con Thiên Chúa, không được công bố.”¹⁰⁰ Đồng thời, Giáo Hội ý thức rằng xây dựng sự hiệp nhất và hòa giải, cổ võ tình liên đới và tinh thần đối thoại, loại bỏ những thành kiến và củng cố sự tin tưởng lẫn nhau, tất cả đều là những yếu tố quan trọng trong việc thực thi sứ vụ loan báo Tin Mừng.¹⁰¹

Để có thể chu toàn sứ vụ cao cả nhưng cũng không ít khó khăn trên, hoạt động truyền giáo cần gắn liền với đời sống cầu nguyện và chiêm niệm. Không có kinh nghiệm sâu xa về Thiên Chúa trong cầu nguyện và chiêm niệm, sẽ khó lòng gặt hái thành công trong truyền giáo. Tông huấn *Giáo Hội tại Châu Á* nhắc nhở chúng ta rằng: “Châu Á là chiếc nôi của những tôn giáo lớn, là nơi các cá nhân và các dân tộc khao khát điều thần linh, Giáo Hội được kêu gọi trở nên một Giáo

100 Đức Phaolô VI, *EN 22*.

101 x. Đức Gioan Phaolô II, *EA 24*.

Hội cầu nguyện, một Giáo Hội mang chiều kích tâm linh sâu xa, ngay cả khi phải dẫn mình vào những mối quan tâm cụ thể trước mắt. Mọi Kitô hữu cần đến một linh đạo truyền giáo thấm đượm tinh thần cầu nguyện và chiêm niệm.”¹⁰²

b. Đào Tạo Nhân Sự

(25) Yếu tố căn bản để tạo hiệu quả cho các hoạt động của Giáo Hội hệ tại việc đào tạo nhân sự. Trước hết là đào tạo giáo dân. Trong lịch sử Giáo Hội tại Việt Nam, nhóm Thầy Giảng được thành lập gồm những giáo dân muốn dành trọn đời mình cho việc dạy giáo lý. Trong những giai đoạn khó khăn, chính những người giáo dân này đã đóng góp rất nhiều, hỗ trợ hàng giáo sĩ trong việc phục vụ cộng đoàn và chăm sóc các linh hồn. Hiện nay, vẫn có rất nhiều giáo dân nhiệt tình dẫn thân tông đồ tại các điểm truyền giáo vùng sâu vùng xa cũng như trong những sinh hoạt mục vụ đa dạng của Giáo Hội. Dưới sự hướng dẫn của Công đồng Vatican II và Tông huấn *Người Kitô hữu Giáo Dân*, Giáo Hội tại Việt Nam cần đẩy mạnh việc huấn luyện và thăng tiến anh chị em giáo dân, giúp họ sống đạo với một trình độ nâng cao về giáo lý, kinh thánh và mục vụ, kể cả về nghiệp vụ chuyên môn trong các lãnh vực xã hội, để khuôn mặt Chúa Kitô phản chiếu trên dung nhan Giáo Hội tại quê hương này được thêm sinh động và hấp dẫn.

Giáo Hội tại Việt Nam còn quan tâm hơn nữa đến đào tạo linh mục và tu sĩ, vì điều này ảnh hưởng rất nhiều đến tương lai của Giáo Hội. Việc huấn luyện này phải hòa hợp cách sinh động bốn chiều kích nhân bản, tri thức, tu đức và mục vụ.¹⁰³ Việc đào tạo linh mục và tu sĩ trong Giáo Hội không chạy theo số lượng nhưng trên hết, huấn luyện họ thành “những người dẫn đường chân chính và phù hợp với lòng Chúa ước mong

102 Đức Gioan Phaolô II, *EA* 23.

103 x. Đức Gioan Phaolô II, *Pastores dabo vobis* 43-59.

cũng như với giáo huấn của Giáo Hội.”¹⁰⁴ Để được như thế, cần có trái tim mục tử với lòng mến sâu xa đối với Chúa Kitô, được bộc lộ ra bằng nhiệt tình phục vụ Giáo Hội, một đam mê dành cho việc cứu rỗi các linh hồn, được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa và Thánh Thể, kết hợp với lương tâm trong sáng và đời sống tu đức vươn đến trọn hảo. Trong việc đào tạo linh mục và tu sĩ tại Việt Nam, cần phải làm cho chiều kích truyền giáo lan tỏa vào mọi môn học và hoạt động, nhờ đó các linh mục và tu sĩ tương lai được củng cố xác tín và tăng thêm nhiệt tâm truyền giáo, khả năng làm việc chung, sự nhạy bén trước những dấu chỉ thời đại và tinh thần phục vụ.

c. Giáo Dục

(26) Giáo Hội tại Việt Nam nhất thiết phải đặt giáo dục thành mối quan tâm hàng đầu, cho dù hiện nay chưa thể tham gia trực tiếp vào giáo dục học đường. Giáo dục mang tầm quan trọng đặc biệt, vì không có giáo dục, Tin mừng không thể thấm sâu vào đời sống người dân cũng như quê hương, đất nước và văn hóa được.¹⁰⁵ Như thế, giáo dục ở đây vượt xa việc chuẩn bị nghề nghiệp cũng như không chỉ đóng khung vào học đường, mà phải hướng tới sự phát triển con người toàn diện.

Giáo Hội muốn công hiến một nền giáo dục toàn diện liên quan đến việc nâng cao tri thức, gắn chặt với sự tăng trưởng nhân bản và tâm linh, với mục tiêu là dẫn tới gặp gỡ Đấng Phục sinh, Con Người Hoàn Hảo. Thật vậy, giáo dục đức tin phải là sợi chỉ xuyên suốt, là tinh hoa và cùng đích của tất

104 Đức Bênêdictô XVI, *Huấn từ cho HĐGMVN, Ad Limina 2009*; cũng x. *Cuộc đối thoại “hỏi-đáp” của các linh mục với Đức Bênêdictô XVI trong ngày bế mạc năm linh mục 11, tháng Sáu, 2010.*

105 Đức Bênêdictô XVI, *Diễn từ cho các nhà giáo dục công giáo tại đại học Catholic University of America*, ngày 17 tháng Tư, 2008; *Diễn từ cho địa phận Roma* ngày 21 tháng Giêng, 2008; *Diễn từ cho các thành viên tham dự Tổng Tu nghị dòng Salêdiêng*, ngày 10 tháng Tư, 2008.

cả nỗ lực giáo dục gia đình, học đường và xứ đạo. Như vậy, việc dạy giáo lý không chỉ có ý nghĩa chuyên thông những kiến thức khô khan trừu tượng, hoặc hạn hẹp vào việc lãnh nhận các bí tích, nhưng phải dẫn đến gặp gỡ Chúa Kitô, nhờ đó việc giáo dục lương tâm, sự hiệp thông và lòng nhân ái mới đạt mức thành toàn. Trong một xã hội biến chuyển mau lẹ, việc giáo dục cần nhạy bén để nhận ra và đáp ứng những thay đổi trong các lãnh vực văn hóa, xã hội.

Sứ vụ giáo dục cần đến sự hợp lực cộng tác từ gia đình đến giáo xứ, từ cha mẹ đến thầy cô, từ giáo lý viên đến linh mục tu sĩ. Đặc biệt, gia đình đóng vai trò bất khả chuyển nhượng hoặc thay thế trong tiến trình giáo dục giúp nhận ra được ơn gọi của con em mình trong lòng Giáo Hội.

d. Truyền Thông Xã Hội

(27) Đất nước Việt Nam đang chứng kiến sự bùng nổ của truyền thông. Gắn liền với sự bùng nổ này là một nền văn hoá mới với những phương tiện truyền thông mới, ngôn ngữ mới, kỹ thuật mới và tâm lý mới.¹⁰⁶ Thật vậy, truyền thông ngày nay là một sức mạnh có khả năng hướng dẫn suy nghĩ và lối sống của quần chúng, đem đến nhiều điều tốt đẹp nhưng đồng thời cũng có thể gây ra những tác hại và chia rẽ. Ý thức rõ vai trò là thầy dạy chân lý, Giáo Hội cần can đảm và tích cực hơn nữa đi vào lãnh vực này, nhờ những tín hữu có năng lực chuyên môn cùng với một lương tâm trong sáng được soi dẫn bởi giáo huấn xã hội của Giáo Hội. Được vận dụng cách chính đáng và hữu hiệu, truyền thông có thể trở thành phương tiện hữu ích cho việc truyền giáo, xây dựng tình huynh đệ, loan truyền chân lý và phục vụ Nước Trời. Vì thế, Giáo Hội cần quan tâm nhiều hơn đến lãnh vực này trong kế hoạch mục vụ của mình ở cấp giáo

106 x. Gioan Phaolô II, *RM* 37; Đức Bênêdictô XVI, *Sứ điệp nhân ngày Quốc tế Truyền Thông Xã Hội*, ngày 24 tháng Giêng, 2009.

phận cũng như cấp quốc gia. Cần đầu tư nhân sự và phương tiện làm việc, đồng thời cần có sự cộng tác và hợp lực giữa các giáo phận và các dòng tu cũng như giữa các giáo phận với nhau.

e. Môi Sinh

(28) Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển. Tuy thế, sự phát triển ồ ạt và thiếu kiểm soát của tiến trình công nghiệp hóa, mức độ thấp kém của cơ sở hạ tầng, sự yếu kém trong ý thức trách nhiệm của dân chúng về vệ sinh môi trường, cách tìm lợi nhuận bất chấp công ích và cả tệ nạn tham nhũng, tất cả những điều đó đã khiến cho môi sinh của đất nước xuống cấp trầm trọng. Tình trạng ô nhiễm môi sinh đang gây những hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của người dân. Hơn thế nữa, cả tương lai lâu dài của đất nước cũng bị đe dọa vì việc khai thác và sử dụng những tài nguyên thiên nhiên không chỉ liên quan đến những con người đang sống hôm nay mà còn liên hệ đến những thế hệ tương lai.

Bao lâu thiên nhiên và các tài nguyên thiên nhiên còn bị khai thác chỉ vì lợi nhuận và thỏa mãn hưởng thụ mà thôi, bấy lâu môi sinh còn bị tàn phá trầm trọng. Người Kitô hữu cần “biết chuyên cần làm việc không những để no cơm ấm áo và góp phần xây dựng xã hội loài người mà còn để làm rạng danh Cha và mở rộng Nước Trời ngay tại trần thế.”¹⁰⁷ Thiên Chúa không trao thiên nhiên vào tay chúng ta như những kẻ khai thác không thương xót nhưng như những người quản lý khôn ngoan và có trách nhiệm.¹⁰⁸ Do đó, việc bảo vệ môi sinh không chỉ là vấn đề mang tính kỹ thuật đơn thuần nhưng còn là vấn đề đạo đức. Giáo Hội tại Việt Nam cần phải học hỏi, suy tư và thực thi những giáo huấn của Giáo Hội về trách nhiệm đối

107 Sách lễ Roma, Kinh tiền tụng thánh lễ ngày Mồng Ba Tết – thánh hóa công ăn việc làm.

108 x. Đức Gioan Phaolô II, EA 41. Đức Bê-nê-đi-cô XVI, *Caritas in veritate*.

với sự thiện hảo của những gì đã được Thiên Chúa tạo thành.

4. Gia Đình, Giới Trẻ, Di Dân: Những Mối Quan tâm

a. Gia Đình

(29) Được thừa hưởng nền văn hóa đạo giáo, người tín hữu Việt Nam đã xây dựng truyền thống đức tin vững mạnh gắn liền với nếp sống gia đình. Gia đình chính là đơn vị đầu tiên và chính yếu của Giáo Hội đến nỗi được gọi là Giáo Hội tại gia. Nhiều vị tử đạo Việt Nam đã dành những lời khuyên cuối cùng cho con cháu trong gia đình.¹⁰⁹ Các thư chung của Hội Đồng

109 x. LM Đào Trung Hiệu, *Các thánh Tử Đạo Việt Nam*, www. http://liendoanconggiao.net Giuse Nguyễn văn Lữ: “*Con sắp phải đi đây, con xin trao cho Chúa tất cả mọi sự thuộc về con, con bằng lòng dâng cho Ngài hy sinh lớn lao hơn hết là gia đình vợ con, chính Chúa sẽ săn sóc vợ con của con.*” Phêrô Đình Quang Dũng và Phêrô Đình Quang Thuần bình tĩnh an ủi và khích lệ vợ con hãy sẵn sàng chấp nhận việc dâng hiến của mình. Ông Phêrô Dũng nói: “*Hãy vui mừng vì tôi được hy sinh mạng sống cho Đức Kitô.*” Thánh Mattêu Nguyễn Văn Phụng nói: “*Các con của cha ơi, đừng khóc, đừng buồn làm chi. Cha đã gặp vận may mắn. Anh em chúng con hãy sống thuận hòa yêu thương đùm bọc nhau.*” Ở dinh quan án có viên lục sự trẻ trẻ tuổi đem lòng yêu thương con gái ông Trùm, nên nói với ông: “*Nếu gã con gái cho tôi, tôi hứa hết sức sẽ lo cho ông được tự do.*” Ông đáp: “*Không được đâu, trừ phi chính anh theo đạo. Tôi không gả con gái tôi cho người ngoại đạo, dù anh là ông ký hay quan đi nữa, tôi sợ nó không giữ được đức tin. Nếu vì lý do đó mà phải chết, tôi sẵn sàng.*” Anton Nguyễn Hữu Quỳnh nói khi các con khôn lớn: “*Cha đã nuôi dưỡng các con từ nhỏ, nay đã lớn khôn, các con sẽ lo tất cả cho gia đình. Cha muốn để dành tiền bán thuốc để chia sẻ với bà con nghèo khổ.*” Ông nói những lời sau cùng: “*Cha gửi lời chào các chức sắc và anh em giáo hữu Mỹ Hương. Cầu chúc mọi người bình an, trung thành giữ đạo. Hãy yêu thương nhau và sống đạo đức, các con sẽ gặp lại cha trên Thiên Đường.*” Với Anrê Nguyễn Khai Thông (Thuông), các con ông dự định bỏ tiền vận động xin giảm án, nhưng ông can: “*Các con cứ để thánh ý Chúa được thể hiện.*” Emmanuel Lê Văn Phụng: Tại pháp trường, ông gặp các con mình. Ông đeo vào cổ con gái - cô Anna Nhiên - ảnh Thánh Giá và nói: “*Con ơi, hãy nhận lấy kỷ vật của ba. Đây là ảnh Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Anh này quý hơn vàng bạc bội phần. Con hãy luôn mang nơi cổ và trung thành cầu nguyện sớm chiều con nhé.*” “*Con ơi, hãy tha thứ. Đừng tìm báo thù kẻ tố giác cha nhé.*” Đó là lời trần trời cuối cùng của thánh Emmanuel Lê Văn Phụng cho con trai trước khi bị xử chém. Lời chứng của cô Maria Mến (Miêu)

Giám Mục Việt Nam đã phản ánh mối quan tâm đặc biệt đến mục vụ gia đình.¹¹⁰ Tuy nhiên, phải nhìn nhận rằng nền văn minh vật chất ngày nay đã gây ra nhiều tác động xấu trên gia đình truyền thống. Nhiều gia đình công giáo cũng bị chi phối. Vì thế, Giáo Hội tại Việt Nam cần canh tân những chương trình mục vụ, giúp đào tạo ngay từ gia đình những Kitô hữu thánh thiện, nhiệt thành tham gia các sinh hoạt trong cộng đoàn, tích cực dấn thân làm tông đồ, uơm mầm cho ơn gọi linh mục và tu sĩ; các giáo xứ cần có chương trình mục vụ tiên hôn nhân cũng như hậu hôn nhân, để đồng hành với các bạn trẻ bước vào đời sống hôn nhân cũng như hiện diện với họ trong những lúc gặp khó khăn, thử thách, mời gọi mọi thành viên thánh hóa cuộc sống gia đình qua việc nâng cao những giá trị đạo đức, luân lý và nhân bản của đời sống gia đình theo ánh sáng đức tin. Đối nghịch với phong trào ly dị và phá thai được xã hội tân tiến cổ vũ, người công giáo nhất tâm xây dựng gia đình mình thành Giáo Hội tại gia, nổi bật về sự chung thủy, yêu thương nhau và sinh sản có trách nhiệm, luôn đón nhận con cái như món quà quý giá từ Thiên Chúa nhân hậu và quan tâm giáo dục con cái theo Luật Chúa.

b. Giới Trẻ

(30) Trong những năm gần đây, Giáo Hội tại Việt Nam đã có kinh nghiệm về việc giới trẻ bị đẩy xa khỏi tâm tay của mình

về bố là ông Anton Nguyễn Đích: “*Bố tôi luôn quan tâm đếnm đời sống đạo đức của mười người con và của những gia nhân giúp việc. Mỗi ngày, ông chỉ định một hay hai người coi nhà, còn những người khác đi lễ. Tôi thấy bố tôi làm tròn các nghĩa vụ trong đạo. Ngài rất chăm sóc việc giáo dục con cái, mời thầy đồ đến nhà dạy chữ Nho cho con trai, từ chối gả con gái cho những thanh niên gia đình giàu có mà không giữ đạo sốt sắng.*” Tôma Nguyễn Văn Đệ nói với vợ khi vào thăm trong tù: “*Đừng khóc mình ạ! Mình hãy về dạy dỗ các con nên người, dạy chúng thờ phượng Chúa. Tôi đã dâng mình và các con cho Ngài. Nhớ cầu xin Chúa cho tôi được thêm sức mạnh để nhẫn nại đến cùng.*”

¹¹⁰ x. HÐGMVN, *Thư chung 2002; Thư chung 2006*, số 10; *Thư chung 2007*, số 28, 29; *Đề cương Giáo hội tại Việt Nam 2010*, số 35-39.

do tác động của xã hội, văn hoá và lối sống mới. Đồng thời, Giáo Hội cũng ý thức rằng cách nào đó mình đang để mất dần giới trẻ. Vì thế, những người hữu trách cần phải canh tân kế hoạch mục vụ giới trẻ để có thể giúp giới trẻ có hướng đi đúng đắn cho cuộc sống, xây dựng bản thân và phục vụ Giáo Hội và xã hội. Cần cổ võ phương án “người trẻ làm tông đồ cho giới trẻ” vì người trẻ không chỉ là đối tượng được chăm sóc mục vụ nhưng chính họ là những chủ thể năng động, nhiệt thành và đầy sáng tạo trong đời sống cũng như trong cánh đồng truyền giáo của Giáo Hội. Giáo xứ, các đoàn thể và phong trào giới trẻ nên đồng hành với người trẻ không những trong việc dạy giáo lý nhưng còn cả trong việc tư vấn và hướng nghiệp.

c. Di Dân

(31) Việc phát triển đất nước không đồng đều đã khiến bộ mặt của một số miền thay đổi hẳn. Có những vùng chỉ còn lại người già và trẻ em, trong khi nhiều nơi đã trở thành quá chật hẹp vì con số di dân khổng lồ. Việc thay đổi nơi cư trú cũng đã làm thay đổi nếp sinh hoạt trong các lãnh vực tôn giáo, văn hóa, kinh tế và xã hội, ở nơi người di dân tìm đến cũng như nơi họ bỏ đi, trên bản thân họ cũng như trên gia đình họ. Giáo Hội tại Việt Nam phải tiếp nhận dấu chỉ thời đại này, và ứng xử cách khẩn cấp và có hiệu quả. Cần phải có kế hoạch mục vụ lâu dài nâng đỡ anh chị em di dân hợp thời và hợp cách, giúp họ hội nhập vào môi trường mới cũng như vào Giáo Hội địa phương nơi họ sinh sống. Cần thiết lập mối tương quan huynh đệ cũng như sự cộng tác chân thành giữa các giáo phận và giáo xứ để các hoạt động mục vụ di dân, cách riêng trong lãnh vực gia đình và giáo dục, biết quan tâm đến việc phục vụ con người, chứ không phải chỉ để bảo toàn luật lệ. Kinh nghiệm lịch sử dạy chúng ta rằng khi được quan tâm đúng mức, chính anh chị em di dân sẽ là những chủ thể tích cực và năng động trong các sinh hoạt mục vụ của Giáo Hội địa phương, cũng như trong công cuộc loan báo Tin Mừng.

LỜI NGUYỆN DÂNG LÊN ĐỨC MẸ LA VANG

(32) *Lạy Đức Mẹ La Vang,*

Chúng con tin tưởng và cảm nhận Mẹ hằng che chở phù trì Giáo Hội Việt Nam trong mọi chặng đường, khi an vui cũng như lúc u sầu, khi hân hoan cũng như lúc khó khăn, thử thách.

Mẹ đã từng nâng đỡ và củng cố đức tin nơi các bậc cha anh chúng con, nay chúng con xin phó thác cho Mẹ ý chí và nỗ lực canh tân đời sống Giáo Hội trên quê hương đất nước chúng con.

Mẹ đã trao phó trọn vẹn con người và cuộc đời mình cho Thiên Chúa, xin dạy chúng con biết vun trồng sự kết hợp với Chúa Giêsu như chi thể với Đầu, siêng năng tham dự Lễ Tạ Ôn cách sống động và tích cực, và khiêm nhường đón nhận ơn thanh tẩy nơi bí tích Hòa Giải

Mẹ đã ghi nhớ Lời Chúa và suy đi nghĩ lại trong lòng, xin giúp chúng con biết yêu mến và đêm ngày suy niệm Lời Chúa, để Lời Chúa nên lương thực nuôi sống và ánh sáng soi đường cho chúng con.

Mẹ đã hiện diện trong nhà Tiệc Ly để nâng đỡ các thánh tông đồ, xin Mẹ dạy chúng con biết đón nhận nhau, cùng nhau xây dựng một Giáo hội hiệp thông, bằng sự cộng tác và đồng trách nhiệm trong việc thực thi sứ vụ, xứng đáng với danh hiệu là Dân Thiên Chúa, Thân Mình Chúa Kitô và Đền thờ Chúa Thánh Thần.

Mẹ đã vội vã lên đường đi thăm bà Elisabeth và giúp đỡ bà trong lúc thai nghén, xin Mẹ dạy chúng con biết chú tâm đến

những khát vọng sâu xa của tha nhân, nhất là những người nghèo khổ và bất hạnh, để yêu thương phục vụ họ.

Lạy Mẹ La vang, Mẹ chính là khuôn mẫu lý tưởng của Giáo hội, khi hoàn toàn tự hiến cho công trình cứu chuộc của Chúa Kitô như người nữ tỳ hèn mọn.¹¹¹ Chúng con xin phó thác cho Mẹ những đường hướng và chương trình mục vụ của Giáo Hội Việt Nam, như bằng chứng cho sự hoán cải và kiên quyết bước theo Chúa Giêsu Con Mẹ. Chúng con phó dâng cho Mẹ cả những thiếu sót không thể tránh được của chúng con, vì tin rằng không ai kêu cầu Mẹ mà lại không được Mẹ trợ giúp.

Xin Mẹ thương chúc lành cho chúng con và che chở Giáo hội của Chúa Kitô tại Việt Nam bây giờ và mãi mãi. Amen.

111 X. Sách lễ Roma, Kinh tiền tụng Lễ Đức Maria, Nữ Tỳ của Chúa.

PHẦN II

HƯỚNG ĐI MỤC VỤ

Trên cơ sở những suy tư thần học đã được trình bày trong phần I, phần II đưa ra một số đề nghị mục vụ nhằm biến suy tư thành hành động cụ thể, góp phần xây dựng Giáo Hội mẫu nhiệm, hiệp thông và sứ vụ như mục đích chính của Đại hội Dân Chúa.

A. MẪU NHIỆM

(33)

I. ĐỀ NGHỊ MỤC VỤ 1:

CỦNG CỐ MỐI HIỆP THÔNG GIỮA TÍN HỮU VỚI THIÊN CHÚA

1. Định hướng

Đề bày tỏ khuôn mặt Giáo Hội là Dân Thiên Chúa, Thân Mình Chúa Kitô và Đền thờ Chúa Thánh Thần, Giáo Hội tại Việt Nam cần quan tâm đến việc tăng trưởng và đào sâu mối hiệp thông của mỗi tín hữu với Thiên Chúa Ba Ngôi. Đồng thời mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi phải trở thành mẫu mực cho đời sống Giáo Hội, được thể hiện qua mối tương quan hiệp nhất và yêu thương giữa các tín hữu với chủ căn cũng như giữa các tín hữu với nhau. Ở tâm điểm của mối hiệp thông sâu xa này là bí tích Thánh Thể, vì “không có cộng đoàn Kitô hữu nào có thể được xây dựng mà không đặt nền tảng và trung

tâm nơi việc cử hành Thánh Thể” (Gioan Phaolô II, *Ecclesia de Eucharistia*, số 33). Nhờ cử hành Thánh Thể, ta đón nhận Chúa Giêsu vào cuộc đời mình, được Lời Người nuôi dưỡng, Mình và Máu Người ban sức mạnh, và biến đổi chúng ta thành Thân Mình Người là Giáo Hội.

2. Ưu tiên mục vụ

a) Cử hành Thánh Thể: Giáo dân Việt Nam vẫn giữ được truyền thống tốt đẹp là trung thành với việc dâng lễ mỗi Chúa nhật. Tuy nhiên các cộng đoàn cần cử hành Thánh Thể cách ý thức, tích cực và sống động hơn.

b) Ân sủng bí tích phải được phát huy trong đời sống. Lời Chúa phải trở thành ánh sáng soi chiếu và hướng dẫn đời sống tín hữu trên mọi bình diện: cá nhân, gia đình, cộng đoàn, xã hội.

3. Kế hoạch thực hiện

a) Các linh mục phải dành nhiều thời giờ và năng lực hơn cho việc giảng Lời Chúa và dạy giáo lý. Khuyến khích và tạo điều kiện giúp anh chị em tín hữu trực tiếp đọc, học hỏi, chia sẻ Thánh Kinh.

b) Tạo điều kiện và sử dụng những phương pháp thích hợp để giúp cho mọi thành phần Dân Chúa thấm nhuần giáo lý và học hỏi những hướng dẫn của Huân Quyền.

c) Cố gắng duy trì và cổ võ việc cầu nguyện chung trong gia đình.

d) Vai trò của giáo lý viên: các giáo phận cần cung cấp những khóa đào tạo thường xuyên cho giáo lý viên, giúp họ chu toàn bổn phận quan trọng là giáo dục đức tin cho thế hệ trẻ.

(34)

II. ĐỀ NGHỊ MỤC VỤ 2:

HỘI NHẬP VĂN HÓA

1. Định hướng

Trong mầu nhiệm Nhập thể, Con Thiên Chúa đã thật sự hòa nhập vào nền văn hóa Do thái, đồng thời Người đưa vào đó Tin Mừng là chính bản thân Người, để mang lại ý nghĩa mới và tính vĩnh cửu cho những gì Người đã đón nhận. Cũng thế, Giáo Hội tại Việt Nam trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị cao đẹp trong nền văn hóa dân tộc. Đồng thời, Giáo Hội nỗ lực đưa những giá trị cao đẹp của văn hóa đó vào lời kinh tiếng hát, cử hành phụng vụ, trong cuộc sống hằng ngày cũng như trong ngôn ngữ, suy tư thần học.

2. Ưu tiên mục vụ

a) Trân trọng, học hỏi, giữ gìn và phát huy những giá trị cao đẹp trong nền văn hóa của dân tộc Việt Nam cũng như trong các tôn giáo bạn.

b) Tiến hành cuộc đối thoại sinh động giữa Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô và nền văn hóa dân tộc cũng như với các tôn giáo.

3. Kế hoạch thực hiện

a) Trong việc đào tạo chủng sinh, giáo lý viên, văn hóa Việt Nam phải được đưa vào chương trình học. Cũng vậy, cần phải dành cho việc tìm hiểu các tôn giáo bạn một chỗ đứng trong chương trình đào tạo nhân sự cho Giáo hội tại Việt Nam.

b) Thúc đẩy việc nghiên cứu, tìm kiếm hạt giống Lời Chúa

trong văn hóa dân tộc Việt Nam.

b) Đầu tư nhân lực và tài lực cho việc phát huy nền thần học, phụng vụ, tu đức phù hợp với những sắc thái tích cực trong văn hóa Việt Nam.

B. HIỆP THÔNG

(35)

III. ĐỀ NGHỊ MỤC VỤ 3:

PHÁT HUY SỰ HIỆP THÔNG VÀ THAM GIA TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI

1. Định hướng

Cắm rễ sâu trong bí tích Rửa tội, được củng cố nhờ bí tích Thêm Sức và được thường xuyên nuôi dưỡng nhờ bí tích Thánh Thể, tất cả mọi tín hữu công giáo – giám mục, linh mục, tu sĩ, giáo dân – đều có trách nhiệm tham gia vào việc xây dựng Giáo Hội và chu toàn sứ vụ của Giáo Hội là loan báo Nước Thiên Chúa. Để thực hiện được yêu cầu này, Giáo Hội cần đánh giá lại và canh tân những cơ cấu hiện có, đồng thời đặt ra những cơ cấu mới nhằm thúc đẩy sự tham gia và hợp tác rộng rãi hơn giữa mọi thành phần Dân Chúa. Có như thế, Giáo Hội tại Việt Nam mới thực sự là Giáo Hội hiệp thông và tham gia.

2. Ưu tiên mục vụ

a) Thúc đẩy và hình thành những cấu trúc tạo điều kiện cho sự hợp tác giữa giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân. Củng cố và phát huy những đoàn sủng nhằm phục vụ sự hiệp nhất sinh động của Giáo Hội.

b) Thúc đẩy và hình thành những cấu trúc tạo điều kiện cho sự hợp tác giữa các giáo phận với nhau, giữa các giáo phận và các dòng tu cũng như giữa các dòng tu với nhau.

3. Kế hoạch thực hiện

a) Cấp giáo xứ

- Hoàn chỉnh cơ cấu Hội Đồng Giáo Xứ theo đúng giáo luật và thích hợp với hoàn cảnh địa phương.

b) Cấp giáo phận

- Trong Giáo phận hãy làm sao để mức sống của các linh mục phải tương đối bằng nhau;

- Giáo phận cần có kế hoạch mục vụ chung với định hướng và quy định cụ thể, thay cho lối làm mục vụ riêng rẽ tùy vào mỗi địa phương hay mỗi giáo xứ.

- Thành lập những cơ cấu hoạt động và tham vấn của giáo phận, bắt đầu từ những tổ chức theo quy định của giáo luật như Hội đồng Linh mục, Hội đồng mục vụ, Hội đồng tài chính...

c) Cấp quốc gia

- Các Giáo phận hãy hỗ trợ nhau về nhân lực cũng như tài chánh, nếu có thể;

- Các Ủy ban trực thuộc Hội Đồng Giám Mục cần hợp tác với nhau chặt chẽ hơn. Hội Đồng Giám Mục cần đầu tư nhân lực và tài lực cho các Ủy ban nhiều hơn. Trong các ủy ban này, hãy cố gắng sao cho sắc thái và tiếng nói được đa dạng hơn, nhưng cũng không bỏ qua tính chất hiệu quả.

- Xây dựng trụ sở chính thức của Hội Đồng Giám Mục với Văn

phòng Tổng thư ký HĐGM và các văn phòng của các Ủy ban đề đề làm việc chung.

- Hãy làm sao để sự hợp tác của các dòng tu trong các giáo phận được phong phú hơn.

- Hội Đồng Giám Mục cần đặt một phát ngôn viên chính thức để kịp thời thông tin và bày tỏ lập trường của HĐGM trước những vấn đề liên quan đến đời sống Giáo Hội.

(36)

IV. ĐỀ NGHỊ MỤC VỤ 4:

ĐÀO TẠO NHÂN SỰ

1. Định hướng

“Chức tư tế thừa tác là để phục vụ chức tư tế cộng đồng, giúp làm tăng trưởng ân sủng Phép Rửa nơi mọi Kitô hữu” (GLHTCG số 1547). Ân sủng Phép Rửa này vừa là nền tảng vừa là bầu khí quyền bao trùm mọi công việc phục vụ và lãnh đạo trong Giáo Hội. Do đó những người được trao trách nhiệm phục vụ và lãnh đạo trong Giáo Hội – giám mục, linh mục, tu sĩ, giáo dân – cần được đào tạo kỹ lưỡng và thường xuyên, để họ có thể chu toàn sứ mạng cao cả là phục vụ sự tăng trưởng của ân sủng Phép Rửa nơi mọi tín hữu và loan báo Lời Chúa cho mọi người.

2. Ưu tiên mục vụ

a) Thúc đẩy mạnh mẽ hơn sự cộng tác giữa giáo sĩ, tu sĩ và linh mục trong việc điều hành giáo xứ cũng như trong các công tác mục vụ.

b) Trong chương trình đào tạo linh mục, tu sĩ và giáo dân, cần nhấn mạnh đến tinh thần hợp tác và làm việc chung. Nên đề ý đến vai trò và sự tham gia của giáo dân vào tiến trình đào tạo linh mục tu sĩ.

3. Kế hoạch thực hiện

a) Các giáo xứ đầu tư cho việc dạy giáo lý như ưu tiên hàng đầu

b) Thiết lập và tổ chức học viện thần học trực thuộc Hội Đồng Giám Mục nhằm thúc đẩy việc nghiên cứu, đào tạo và giảng dạy khoa học thánh cách chuyên sâu hơn.

b) Giáo Hội Việt Nam nên hình thành Học viện Giáo lý để đào tạo các chuyên viên giáo lý cũng như nghiên cứu những phương thế thích hợp trong việc giáo dục đức tin.

c) Các Trung tâm mục vụ tại các giáo phận tạo điều kiện cho những anh chị em tín hữu muốn nâng cao kiến thức Thánh Kinh, thần học và mục vụ, để họ tham gia vào đời sống của Giáo Hội cách tích cực và hiệu quả hơn.

C. SỨ VỤ

(37)

V. ĐỀ NGHỊ MỤC VỤ 5:

**LOAN BÁO TIN MỪNG
TRONG HOÀN CẢNH NGÀY NAY**

1. Định hướng

Mọi tín hữu công giáo đều được kêu gọi và có trách nhiệm tham gia vào sứ vụ của Giáo Hội, bắt nguồn từ chính sứ vụ của Chúa Kitô trong Chúa Thánh Thần. Tâm điểm của sứ vụ này là loan báo Tin Mừng Chúa Giêsu bằng cả con người và cuộc đời mình. Sứ mạng loan báo Tin Mừng cần được thực hiện ở cả ba mức độ. Mức độ thứ nhất là đón nhận và để cho Tin Mừng thấm nhập vào tất cả đời sống Kitô hữu, do đó đời đời tín hữu phải thường xuyên hoán cải và trở về với Chúa. Mức độ thứ hai là đem Tin Mừng đến cho người khác qua lời rao giảng cũng như qua đời sống làm chứng cho Chúa và Tin Mừng của Người. Mức độ thứ ba là đem những giá trị của Nước Thiên Chúa – Vương quốc của sự thật, thánh thiện, công chính, yêu thương, hòa bình – thấm nhập và biến đổi mọi lãnh vực trong đời sống con người.

2. Ưu tiên mục vụ

a) Ý thức thừa sai: Gây ý thức nơi người tín hữu và các cộng đoàn tín hữu (giáo xứ, tu viện) để họ không chỉ bằng lòng với việc chu toàn các việc đạo đức nhưng còn quan tâm đến việc làm chứng cho Chúa và Tin Mừng.

b) Truyền giáo không chỉ là một trong những hoạt động của Giáo Hội nhưng tinh thần truyền giáo cần thấm nhập vào mọi lãnh vực trong đời sống Giáo Hội.

3. Kế hoạch thực hiện

a) Tái lập quỹ truyền giáo của mỗi giáo phận do đóng góp từ các giáo xứ. (*Luật riêng của Địa Phận Hà Nội 1941, số 120 trg.67*).

b) Mỗi giáo phận và dòng tu nên dành riêng một số nhân sự toàn tâm toàn lực chuyên lo việc truyền giáo.

b) Theo hoàn cảnh cụ thể, mỗi giáo phận quan tâm đến việc đào tạo nhân sự và vận dụng các phương tiện truyền thông hiện đại vào việc loan báo Tin Mừng.

c) Anh chị em di dân là đối tượng cần được quan tâm đặc biệt trong công tác mục vụ của các giáo xứ và cộng đoàn dòng tu.

(38)

VI. ĐỀ NGHỊ MỤC VỤ 6:

CÔNG BẰNG XÃ HỘI VÀ THỰC THI BÁC ÁI

1. Định hướng

Người Kitô hữu không sống đức tin cách trừu tượng nhưng cách cụ thể trong môi trường xã hội với những vấn đề của nó. Vì thế, chính đức tin đòi hỏi họ phải quan tâm đến các vấn đề xã hội. Hơn thế nữa, góp phần phục vụ sự phát triển toàn diện của con người và xã hội là thành tố thiết yếu của sứ mạng loan báo Tin Mừng. Vì thế, mỗi Kitô hữu nói riêng và cộng đoàn giáo hội nói chung phải quan tâm đến các vấn đề xã hội, nhất là công lý và công ích vốn là nền tảng của lòng bác ái chân thật (x. *Caritas in veritate*). Góp phần loại bỏ những cơ cấu bất công và kiến tạo công bằng trong xã hội là góp phần xây dựng Nước Thiên Chúa trên trần gian.

2. Ưu tiên mục vụ

a) Xây dựng ý thức về công bằng và trách nhiệm nghề nghiệp cũng như bác ái.

b) Cộng tác với các tổ chức xã hội và các tổ chức tôn giáo

khác trong việc xây dựng một xã hội lành mạnh, công bằng và nhân ái.

b) Quan tâm đặc biệt đến việc bảo vệ phẩm giá con người, nhất là những người nghèo khổ và bất hạnh.

3. Kế hoạch thực hiện

a) Tìm cách phổ biến rộng rãi giáo huấn xã hội của Giáo Hội đến mọi thành phần Dân Chúa.

b) Trong tình hình đời sống nhân bản và đạo đức nơi giới trẻ sa sút trầm trọng, giáo xứ cần quan tâm nhiều hơn đến việc giáo dục nhân bản, cách riêng trong các lớp giáo lý. Ủy ban Giáo Lý Đức Tin và Ủy ban Giáo dục nên phối hợp với nhau để cung cấp tài liệu hướng dẫn công việc quan trọng này.

c) Huấn luyện người tín hữu làm việc bác ái theo tinh thần Phúc Âm. (*Công đồng Đông Dương số 350*).

d) Tái lập quỹ bác ái và khuyến học của giáo xứ (*Luật riêng Địa phận Hà Nội, số 117, 118, 120, trg. 65-67; Luật riêng của Địa Phận Saigon, chapitre 4, trg 266*).